

Ngày soạn: 20/8/2018

Ngày giảng: 22/8/2018 đến 18/9/2018

Tiết 1, 2, 3 - Bài 1:

Chủ đề: EM LÀ CÔNG DÂN VIỆT NAM(3 tiết)

Tiết 1: HĐ Khởi động + HĐ Hình thành kiến thức (Mục I)

Tiết 2: HĐ Hình thành kiến thức (Mục II + III)

Tiết 3: HĐ luyện tập + HĐ Vận dụng + HĐ tìm tòi mở rộng.

Tiết 1:

1. Ổn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1:

6A2:

6A3:

6A4:

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

Tên hoạt động - HĐ của GV	Hoạt động của học sinh	Sản phẩm dự kiến của học sinh
A. Hoạt động khởi động: * Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ cho học sinh, giới thiệu bài. * nội dung hoạt động: Tìm hiểu và nêu cảm nghĩ về bài hát. - GV vào bài - HS đọc mục tiêu	- HĐ chung cả lớp, chia sẻ, thống nhất ý kiến - cả lớp hát một bài và nêu cảm nhận về bài hát đó	- Tự hào, yêu quê hương đất nước VN hơn
B. Hoạt động hình thành kiến thức I. Điều kiện là công dân Việt Nam. * Mục tiêu: Nêu được các ĐK là công dân VN theo quy định của PL. * Nội dung HĐ: Tìm hiểu điều 15,16,17,18 luật quốc tịch VN năm 2008.	- HĐ cá nhân - trả lời, bổ sung	I. Điều kiện là công dân Việt Nam: * Điều kiện là công dân Việt Nam: - ĐK về bố mẹ: có cha, mẹ là CDVN(Nếu chỉ có cha hoặc mẹ, thì bố mẹ phải thỏa thuận bằng văn bản, còn nếu bố mẹ không thỏa thuận thì là CDVN) - ĐK về nơi ở: có HKTT tại VN.

<p>- Tìm hiểu ai là công dân Việt Nam qua hội thoại</p> <p>- GV: Nêu câu hỏi a,b</p>	<p>-HD nhóm: Đại diện 1 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét,bổ sung (Tất cả đều là công dân Việt Nam...)</p>	<p>- <i>ĐK về quốc tịch: có quốc tịch VN.</i></p> <p>- <i>ĐK khác: Trẻ em bị bỏ rơi tại VN. Nhưng đến 15 tuổi mà tìm thấy bố, mẹ là người nước ngoài thì không có quốc tịch VN.</i></p> <p>- <i>sinh ra tại VN, bố mẹ không có quốc tịch nhưng có hộ khẩu TT tại VN thì là CDVN.</i></p> <p><u>Kết luận:</u></p> <p>- <i>Công dân; là người dân của một nước.</i></p> <p>- <i>Căn cứ để xác định công dân của một nước; Đó là quốc tịch.</i></p> <p>- <i>Công dân nước CHXHCN việt Nam; là người có quốc tịch Việt Nam</i></p> <p>- 3 trường hợp trên đều là CDVN</p> <p>- Trường hợp LêNa (ĐK đưa ra không rõ nơi sinh, sự thỏa thuận giữa cha, mẹ, HKTT nên chưa khẳng định được)</p>
--	--	---

*** GV giao nhiệm vụ:**

- Về học bài
- Xem trước phần II và III trang 6,7,8,9

Tiết 2:

1. Ổn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1:

6A2:

6A3:

6A4:

2. Kiểm tra bài cũ: Trình bày điều kiện là công dân Việt Nam ?

3. Bài mới:

Tên hoạt động - HD của GV	Hoạt động của học sinh	Sản phẩm dự kiến của học sinh
<p>B. Hoạt động hình thành kiến thức</p> <p>II. Tự hào là công dân Việt Nam:</p>		<p><u>II. Tự hào của công dân Việt Nam:</u></p>

<p>*Mục tiêu:Trình bày được những yếu tố làm nên điều tự hào của mỗi người công dân Việt Nam.</p> <p>* Nội dung:</p> <p>+Tìm hiểu về quê hương đất nước và con người Việt Nam qua các hình ảnh, bài hát.</p> <p>+ Tìm hiểu về đẹp của con người và quê hương Việt Nam trong bài hát...</p> <p>+ Tìm những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam</p> <p>III. Học tập tốt- nhiệm vụ quan trọng của người công dân nhỏ tuổi:</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Thể hiện được một số hành vi, thái độ tích cực của người CD nhỏ tuổi trong gia đình, nhà trường, xã hội, đặc biệt là trong học tập và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.</p> <p>* Nội dung:</p> <p>- Suy nghĩ và chia sẻ mục đích học tập của HS.</p>	<p>HD nhóm: Thảo luận, chia sẻ, thống nhất ý kiến.</p> <p>- HD cả lớp: HS chia sẻ cảm nghĩ</p> <p>- HD cả lớp: Hs trả lời câu hỏi a,b,c</p> <p>- HD cá nhân: cá nhân chia sẻ suy nghĩ của bản thân về mục đích học</p>	<p>1. Quan sát tranh:</p> <p>1. Hoa sen là biểu tượng của dân tộc Việt Nam</p> <p>2. Trang phục truyền thống.</p> <p>3.Cây tre gắn bó với con người Việt Nam...,</p> <p>4. Truyền thống hiếu học</p> <p>5. Gia đình xum họp, đoàn kết, hòa thuận.</p> <p>5. Nông dân cần cù...</p> <p>2. Qua bài hát:</p> <p>- Biển xanh, rừng, con người, lúa, chè, cánh đồng, lũy tre, sông, suối.đó là những cảnh vật, con người rất đẹp, đáng tự hào..</p> <p>3. Những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam:</p> <p>- Hiếu học, cần cù, siêng năng, yêu nước, tôn sư trọng đạo...</p> <p><u>III. Học tập tốt- nhiệm vụ quan trọng của người công dân nhỏ tuổi:</u></p> <p>* Mục đích học tập đúng:</p> <p>- Mục đích học tập trước mắt: Trở thành con ngoan,</p>
--	--	--

<p>- Tìm hiểu các cách để đạt được mục đích học tập.</p> <p>- Học tập các tấm gương tiêu biểu." Nguyễn Dương Kim Hào"</p>	<p>tậpbộc lộ</p> <p>- HĐ nhóm: Tìm ra PP học tập tốt để đạt mục đích.</p> <p>- HĐ nhóm</p> <p>- HS chia sẻ nhận xét.</p>	<p>trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ.</p> <p>+ Mục đích học tập lâu dài: Vì tương lai của bản thân, danh dự của gia đình, học để không thua kém bạn bè, học để góp phần xây dựng quê hương, đất nước...</p> <p>* Các cách học tập: Tự học, học nhóm, kiên trì, không bỏ cuộc....</p> <p>* Nguyễn Dương Kim Hào": kiên trì, không bỏ cuộc....</p>
---	--	--

*** GV giao nhiệm vụ:**

- Về học bài
 - Xem trước phần C: Luyện tập và phần E: Mở rộng.
- Liên hệ thực tế bản thân và tìm hiểu quyền và nghĩa vụ của công dân

Tiết 3:

1. Ổn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1: 6A2: 6A3: 6A4:

2. Kiểm tra bài cũ: Mục đích học tập đúng là gì ?

3. Bài mới:

Hoạt động của GV	Hoạt động của học sinh	Ghi bảng
<p>C. Hoạt động luyện tập.</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khắc sâu được kiến thức đã học - Hình thành năng lực tự học. <p>* Nội dung: Các dạng bài tập, nhiệm vụ gần giống trong HĐ hình thành kiến thức bao gồm:</p> <p>+Xác định ai là công dân Việt Nam:</p>	<p>HĐ cặp đôi:</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh</p>	<p><u>IV. Luyện Tập:</u></p> <p><i>1. Xác định ai là công dân Việt Nam:</i></p>

<p>- GV hướng dẫn học sinh trao đổi: Một HS nêu câu hỏi, một HS trả lời, thống nhất các tình huống a,b,c mục 1 trang 12</p> <p>- Đánh giá mục đích học tập của bản thân</p> <p>- Viết về mục đích học tập của em</p> <p>- suy ngẫm điều Bác Hồ dạy</p>	<p>trao đổi, trình bày</p> <p>- HĐ cá nhân: HS trình bày, nhận xét bổ sung</p> <p>-HĐ cá nhân: HS viết, trình bày</p> <p>HĐ cả lớp: 1 vài hs trả lời</p> <p>HS HĐ theo sách hướng dẫn</p> <p>HS nhận nhiệm vụ</p>	<p>- a là CD Việt Nam</p> <p>2.Đánh giá mục đích học tập của bản thân: - Đồng ý với ý 1,3,4,5</p> <p>3.Viết về mục đích học tập của em: - Việc học mang lại sự hiểu biết về mọi mặt. -Môn toán giúp em biết tính toán...</p> <p>4.suy ngẫm điều Bác Hồ dạy: - Vì: Trẻ em là tương lai của đất nước, là những người tiếp nối thế hệ cha ông để xây dựng và phát triển đất nước - Có: Vì đó là những CD yêu nước, luôn gắng sức mình để XD và bảo vệ tổ quốc.</p>
<p>D. Hoạt động vận dụng:</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>- HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế cuộc sống.</p> <p>- Nhận xét được trách nhiệm của những người xung quanh.</p> <p>Biết suy ngẫm về bản thân đối với tổ quốc.</p> <p>* Nội dung hoạt động:</p> <p>1 Quan sát những người xung quanh và chỉ ra những việc làm tốt, chưa tốt của họ.</p>	<p>- HĐ cá nhân: cá nhân chia sẻ</p>	<p><u>V. Vận dụng:</u></p> <p>1. Quan sát những người xung quanh và chỉ ra những việc làm tốt, chưa tốt của họ với tổ quốc:</p> <p>- Kiên trì học tập.</p> <p>- Nghiêm trang khi hát quốc ca.</p>

2. Tự suy ngẫm, nhận xét bản thân về trách nhiệm với tổ quốc.	HD cá nhân; cá nhân bộc lộ	Tích cực tăng gia , lao động sản xuất. 2. Suy ngẫm về bản thân: - Đã kiên trì học tập chưa, đã nghiêm trang khi hát quốc ca chưa..
E. HD tìm tòi mở rộng: * Mục tiêu: Hiểu tâm gương Bác Hồ về mục đích học tập - Tìm hiểu một số quyền và nghĩa vụ của công dân. * Nội dung: GV giao nhiệm vụ về nhà: - Suy nghĩ của bản thân về câu nói của Bác viết về mục đích học tập. - Tìm hiểu một số quyền và nghĩa vụ của công dân.	các cá nhân về nhà tự suy ngẫm, sưu tầm tài liệu	<u>VI. Tìm tòi, mở rộng:</u> hiểu một số quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam trong Hiến pháp 2013: Quyền và nghĩa vụ học tập...

*** GV giao nhiệm vụ:**

- Về học bài
- Về học bài, vận dụng, liên hệ thực tế bản thân và tìm hiểu quyền và nghĩa vụ của công dân.
- Xem trước bài 2" Tự chăm sóc sức khỏe"

*** NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG SAU TIẾT HỌC**

1. Những thắc mắc của học sinh:

.....

.....

.....

2. Những nội dung cần điều chỉnh:

.....

.....

.....

3. Ghi chép về học sinh (*Ghi chép mô tả những biểu hiện nổi bật **môn học và các hoạt động giáo dục**: kiến thức, kỹ năng môn học; những ý tưởng hành vi sáng kiến của học sinh, những hứng thú với môn học và các hoạt động giáo dục, biểu hiện nổi bật về sự hình thành và phát triển **năng lực, phẩm chất***)

Họ và tên học sinh	Lớp	Ngày, tháng, năm	Nhận xét, đánh giá

-----*_*_*-----

*** Nhận xét đánh giá tiết học:**

- Thắc mắc của HS:.....

 - Những nội dung cần điều chỉnh :

-----*_*_*-----

Ngày soạn: 1/9/2018

Ngày giảng: 16/9/2018 đến 2/10/2018

Tiết 4,5 - Bài 2:

Chủ đề: TỰ CHĂM SÓC SỨC KHỎE (2 tiết)

Tiết 1: HĐ Khởi động + HĐ Hình thành kiến thức.

Tiết 2: HĐ luyện tập + HĐ Vận dụng + HĐ tìm tòi mở rộng.

Tiết 1:

1. Ổn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1:

6A2:

6A3:

6A4:

2. Kiểm tra bài cũ: Trình bày quyền và nghĩa vụ học tập của công dân ?

3. Bài mới:

Tên hoạt động - HĐ của GV	Hoạt động của học sinh	Sản phẩm dự kiến của học sinh
A. Hoạt động khởi động: * Mục tiêu: Giới thiệu bài. * nội dung hoạt động: Chơi trò chơi vật tay - GV vào bài - HS đọc mục tiêu	- HĐ cặp đôi: Vật 3 hiệp	- Thấy vui vẻ, phấn chấn, cơ thể được vận động sáng khoái...
B. Hoạt động hình thành kiến thức 1. Sức khỏe và nghĩa của sức khỏe : * Mục tiêu: Hiểu được quan niệm sức khỏe và tầm quan trọng của sức khỏe đối với đời sống. * Nội dung: a. Quan sát hình và trả lời câu hỏi.(Mô tả HĐ trong từng bức tranh) - GV: Bác Hồ tuy bận rất nhiều công việc quốc gia đại sự nhưng bác thường xuyên tập thể dục và thái cực quyền...Bác là tấm gương sáng về...	- HĐ cặp đôi - Chia sẻ, thống nhất, nhận xét.	<u>1. Ý nghĩa của sức khỏe :</u> a. Quan sát tranh: - Hình 1. Bác Hồ tập tạ - Hình 2. Bác Hồ tập tạ - Hình 3. Bác Hồ tập bóng chuyền

<p>b. Nêu các biểu hiện của sức khỏe.</p>	<p>- HĐ nhóm - Chia sẻ, thống nhất ý kiến, trình bày.</p>	<p>b. các biểu hiện của sức khỏe.</p> <p>- Về mặt thể chất: khỏe mạnh, cân đối, có sức chịu đựng dẻo dai, thích nghi được với mọi sự biến đổi của môi trường. - Mặt tinh thần; Thấy sáng khoái, sống lạc quan. <i>* Kết luận:</i> <i>- Về mặt thể chất; giúp ta có một cơ thể khỏe mạnh, cân đối, có sức chịu đựng dẻo dai, thích nghi được với mọi sự biến đổi của môi trường và do đó làm việc, học tập có hiệu quả</i> <i>- Mặt tinh thần; Thấy sáng khoái, sống lạc quan, yêu đời.</i></p>
<p>C. Sức khỏe có cần thiết cho con người không? Tại sao</p> <p>2. Tìm hiểu sự cần thiết phải tự chăm sóc sức khỏe</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>- Lí giải được vì sao phải tự chăm sóc sức khỏe.</p> <p>* Nội dung:</p> <p>a. Đọc truyện: Cậu bé "tốc độ" Toàn Minh Thành và trả lời câu hỏi.</p> <p>b. Suy ngẫm:</p> <p>c. Nếu không biết tự rèn luyện sức khỏe thường xuyên sẽ dẫn đến hậu quả gì? Nêu ví dụ</p>	<p>HD cá nhân.</p> <p>- HĐ nhóm.</p> <p>-HĐ nhóm. - Chia sẻ, thống nhất, nhận xét.</p> <p>- HĐ cá nhân, trình bày</p> <p>-HĐ nhóm. - Chia sẻ, thống nhất, nhận xét.</p>	<p>C Sự cần thiết của sức khỏe: <i>Giúp ta học tập, lao động...có hiệu quả.</i></p> <p><u>2. Vì sao phải tự chăm sóc sức khỏe</u></p> <p>a. Ăn uống điều độ, sống lạc quan, thường xuyên luyện tập TĐTT.</p> <p>b. Suy ngẫm:</p> <p>- Đồng ý ý kiến của Nam</p> <p>C. Còi , yếu ớt, bệnh tật...</p> <p><u>Kết luận:</u> <i>Vì; Thân thể, sức</i></p>

GV chốt.	HS nghe	<p><i>khỏe là quý nhất đối với mỗi con người, không gì có thể thay thế được, vì vậy phải biết giữ gìn, tự chăm sóc, rèn luyện để có thân thể, sức khỏe tốt.</i></p> <p><u>3. Cách tự chăm sóc sức khỏe:</u></p> <p><i>a.- Giữ gìn vệ sinh cá nhân(Vệ sinh răng miệng, tai, mũi, họng, mắt).ăn uống, sinh hoạt điều độ, đảm bảo vệ sinh, đúng giờ giấc. học tập, làm việc, nghỉ ngơi hợp lý.Luyện tập thể dục thể thao thường xuyên.</i></p> <p><i>- Phòng bệnh cho bản thân, khi thấy có bệnh thì kịp thời đến cơ sở y tế để khám và điều trị...</i></p> <p><i>- Khắc phục những thiếu sót, những thói quen có hại như; Ngủ dậy muộn, ăn nhiều chất kích thích, ăn đồ tái sống, để sách quá gần khi đọc...</i></p>
<p>3. Tự chăm sóc sức khỏe như thế nào</p> <p>* Mục tiêu : Biết và thực hiện được tự chăm sóc sức khỏe cho bản thân</p> <p>* Nội dung:</p> <p>a. Hãy chỉ ra những cách tự chăm sóc sức khỏe:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập TDTT -Chế độ dinh dưỡng. - Những thói quen. - Tinh thần. 	<p>- HĐ nhóm: Đọc thông tin và nhận xét</p>	
<p>b. Thảo luận. và hoàn thành bảng</p> <p>c. Nêu gương tốt về tự sức khỏe</p>	<p>- HĐ cá nhân</p> <p>- HS chia sẻ, nhận xét</p>	<p>b. HS hoàn thành bảng</p> <p>c. Gương tốt: Am stroong người Mỹ. Vận động viên chạy Ma ra tong : Tập luyện để chống chọi với bệnh ung thư...</p>
d. Cùng chia sẻ.	<p>- HĐ cá nhân</p> <p>- HS chia sẻ, nhận xét</p>	d. HS chia sẻ

* GV giao nhiệm vụ:

- Về học bài

- Xem trước phần còn lại.

Tiết 2:

1. Ổn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1:

6A2:

6A3:

6A4:

2. Kiểm tra bài cũ: Nêu cách tự chăm sóc sức khỏe ?

3. Bài mới:

Tên hoạt động - HĐ của GV	Hoạt động của học sinh	Sản phẩm dự kiến của học sinh
C. Hoạt động luyện tập. 1. Quan sát, thảo luận và nhận xét về những HĐ việc làm trong các ảnh: * Mục tiêu: Biết nhận xét đánh giá về những hành vi chăm sóc sức khỏe. 2. Xử lí tình huống 1,2,3,4 trang 22,23 SHD. * Mục tiêu: - Biết nhận xét đánh giá và đưa ra cách ứng xử phù hợp	- HĐ nhóm - HS quan sát và chia sẻ ý kiến, thống nhất - HĐ nhóm - HS đọc, thảo luận, chia sẻ ý kiến, thống nhất	4. Luyện Tập: a. Quan sát, thảo luận và nhận xét về những HĐ việc làm trong các ảnh: - Hình 1,2,4 là biết chăm sóc sức khỏe. - Hình 3: Không có lợi cho sức khỏe (Ít vận động, ăn nhiều đồ ngọt trong khi cơ thể đã bị béo phì) b. Xử lí tình huống. + TH 1: Việc Tuấn thường xuyên đá bóng là thói quen tốt cho sức khỏe. Tuy nhiên không nên tắm nước lạnh ngay (dễ bị cảm, đột quỵ) - Khuyến Tuấn ngồi nghỉ, chờ ráo mồ hôi mới đi tắm - TH 2: Khuyến Hoa giảm ăn thịt, trứng, bánh bơ, sữa và nước ngọt; tăng cường ăn rau, hoa quả. - TH 3: Giải thích bạn hiểu thuốc lá có hại cho sức khỏe, dễ gây bệnh ung thư phổi, ung thư vòm họng. - TH 4: Khuyến bạn cần tăng cường chế độ dinh

3. Thực hành thư giãn: * Mục tiêu: Biết thực hiện bài tập thư giãn. * Nội dung: nhảy điệu dancing.....	- HĐ cả lớp	dưỡng, thường xuyên tập TDTT, sống lạc quan... c. Thực hành thư giãn: - Thư giãn
D. Hoạt động vận dụng: * Mục tiêu: - Biết đánh giá và điều chỉnh chế độ ăn uống cho bản thân - Biết lập kế hoạch luyện tập TDTT hàng ngày - Biết cách tập các bài tập thư giãn - Biết thực hiện lời khuyên của bác sĩ * Nội dung: GV giao nội dung cho HS về nhà theo SHD. Ví dụ: 1. Điều chỉnh chế độ ăn uống 2. Lập kế hoạch luyện tập TDTT hàng ngày 3. Rèn luyện sức khỏe tinh thần 4. Thực hiện lời khuyên của bác sĩ	- HĐ cá nhân: về nhà hoàn thành bảng, lập kế hoạch, tập thư giãn,..	<u>5. Vận dụng:</u> 1. Điều chỉnh chế độ ăn uống :
E. HĐ tìm tòi mở rộng: * Mục tiêu: Sưu tầm được những thông tin, bài viết, chuyện kể về tự chăm sóc sức khỏe. * Nội dung: GV giao nhiệm vụ về nhà: Sưu tầm được những thông tin, bài viết, chuyện kể về tự chăm sóc sức khỏe.	các cá nhân về nhà tự sưu tầm, chia sẻ với cá bạn trong lớp.	<u>6. Tìm tòi, mở rộng:</u> - Các tấm gương về tự chăm sóc sức khỏe: Mail Am stroong...

*** GV giao nhiệm vụ:**

- Về học bài
- Xem trước bài 3" sống cần kiệm "

*** NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG SAU TIẾT HỌC**

1. Những thắc mắc của học sinh:

.....

.....

.....

2. Những nội dung cần điều chỉnh:

.....

.....

.....

3. Ghi chép về học sinh (*Ghi chép mô tả những biểu hiện nổi bật **môn học và các hoạt động giáo dục**: kiến thức, kỹ năng môn học; những ý tưởng hành vi sáng kiến của học sinh, những hứng thú với môn học và các hoạt động giáo dục, biểu hiện nổi bật về sự hình thành và phát triển **năng lực, phẩm chất***)

Họ và tên học sinh	Lớp	Ngày,tháng ,năm	Nhận xét, đánh giá

-----*-*-*-----

Ngày soạn: 15/9/2018

Ngày giảng: 28/9/2018 đến 8/10/2018

Tiết 6,7 - Bài 3:

Chủ đề: SỐNG CẦN KIỆM (2 tiết)

Tiết 1: HĐ Khởi động + HĐ Hình thành kiến thức.

Tiết 2: HĐ luyện tập + HĐ Vận dụng + HĐ tìm tòi mở rộng.

Tiết 1:

1. Ổn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1:

6A2:

6A3:

6A4:

2. **Kiểm tra bài cũ:** Em cần tự chăm sóc sức khỏe ntn để có sức khỏe tốt?

3. Bài mới:

Tên hoạt động - HĐ của GV	Hoạt động của học sinh	Sản phẩm dự kiến của học sinh
A. Hoạt động khởi động: * Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ cho học sinh, giới thiệu bài. * nội dung hoạt động: Khám phá ô chữ và trả lời câu hỏi - GV vào bài - HS đọc mục tiêu	- HĐ cả lớp: Hs trả lời câu hỏi trong sách hướng dẫn HS trình bày, chia sẻ, bổ sung, thống nhất ý kiến	* Khám phá ô chữ: - Hàng ngang: Thông minh, cần cù... - Hàng dọc: lười nhác, Tiết kiệm, lạc quan, giản dị, hiếu thảo... - Hàng chéo: Siêng năng, kiên trì.
B. Hoạt động hình thành kiến thức: I. Tìm hiểu sống cần kiệm và ý nghĩa của sống cần kiệm: * Mục tiêu: Hiểu được cần kiệm, ý nghĩa của sống cần kiệm * nội dung hoạt động: Đọc truyện và trả lời câu hỏi	- HĐ nhóm: Thảo luận, chia sẻ, bổ sung, thống nhất	I. Sống cần kiệm, ý nghĩa của sống cần kiệm: 1. Sống cần kiệm: + Kiến chăm chỉ, bận rộn, không bỏ cuộc(Kiên trì) cần cù và tiết kiệm + Ve sầu: vui chơi, ca hát, không là tổ, không tích trữ thức ăn

<p>* GV Chốt:</p> <p>+ Siêng năng: thể hiện sự cần cù, tự giác, miệt mài trong công việc, làm việc một cách thường xuyên, đều đặn, không tiếc công sức.</p> <p>+ Kiên trì: Là quyết tâm làm đến cùng, không bỏ dở giữa chừng, mặc dù có khó khăn gian khổ, trở ngại</p> <p>2. Tìm hiểu tấm gương sống cần kiệm của Bác Hồ:</p> <p>* Mục tiêu: Hiểu những biểu hiện sống cần kiệm của Bác Hồ</p> <p>* nội dung hoạt động:</p> <p>a, Phân vai đọc hội thoại:</p> <p>b, Thảo luận trả lời câu hỏi:</p> <p>? Tìm những từ, cụm từ trong đoạn văn mô tả lối sống cần cù trong học tập của Bác Hồ</p> <p>? Vì sao bạn Anh lại nói Bác là người sống tiết kiệm?</p> <p>? Bác dặn chúng ta phải tiết kiệm những gì</p> <p>? Những đức tính của Bác..</p> <p>? Em học tập được những</p>	<p>- HĐ nhóm: phân vai (Hà, Anh, Sơn) đọc hội thoại</p> <p>- Thảo luận câu hỏi</p> <p>- Trình bày, bổ sung</p>	<p>* Sống cần kiệm: <i>Là siêng năng, kiên trì, tiết kiệm</i></p> <p>2. Tìm hiểu tấm gương sống cần kiệm của Bác Hồ:</p> <p>- Ngày nào Bác cũng làm 17 tiếng và học thêm 2 tiếng, đến nước nào Bác tranh thủ học tiếng nước ấy. Bác viết mỗi ngày 10 từ...</p> <p>- Bác mặc quần áo ...</p> <p>- Tiết kiệm sức lao động, thời gian, tiền bạc, từ cái to đến cái nhỏ...</p> <p>> Bác siêng năng, kiên trì, tiết kiệm> Cần kiệm</p> <p>- Phải sống cần kiệm...</p>
---	--	---

uigeli.xyz

Trang 17

3. Bài mới:

Trang 18

- Về học bài
- Xem trước bài 4 " Biết ơn"

1. Những thắc mắc của học sinh:

.....

.....

.....

2. Những nội dung cần điều chỉnh:

3. Ghi chép về học sinh (Ghi chép mô tả những biểu hiện nổi bật **môn học và các hoạt động giáo dục**: kiến thức, kỹ năng môn học; những ý tưởng hành vi sáng kiến của học sinh, những hứng thú với môn học và các hoạt động giáo dục, biểu hiện nổi bật về sự hình thành và phát triển **năng lực, phẩm chất**)

Họ và tên học sinh	Lớp	Ngày, tháng, năm	Nhận xét, đánh giá

*_*_*

Ngày soạn: 24/9/2018

Ngày giảng: 12/10/2018

Tiết 8,9- Bài 4:

Chủ đề: BIẾT ƠN (2 tiết)

Tiết 1: HĐ Khởi động + HĐ Hình thành kiến thức.

Tiết 2: HĐ luyện tập + HĐ Vận dụng + HĐ tìm tòi mở rộng.

Tiết 1:

1. Ổn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1:

6A2:

6A3:

6A4:

2. Kiểm tra bài cũ: Em cần phải rèn luyện lối sống cần kiệm ntn ?

3. Bài mới:

Tên hoạt động - HĐ của GV	Hoạt động của học sinh	Sản phẩm dự kiến của học sinh
<p>A. Hoạt động khởi động:</p> <p>* Mục tiêu hoạt động:</p> <p>Tạo không khí vui vẻ cho học sinh, cho học sinh, giúp HS nắm được thông tin về biết ơn, giới thiệu bài.</p> <p>* nội dung hoạt động:</p> <p>Đọc bài đồng dao</p> <p>- GV giới thiệu bài.</p> <p>- HS đọc mục tiêu bài học</p>	<p>- HĐ cả lớp: HS đọc, trả lời câu hỏi</p>	<p>A. Hoạt động khởi động:</p> <p><i>-Biết ơn</i></p>
<p>B. Hoạt động hình thành kiến thức:</p> <p>I. Thế nào là biết ơn:</p> <p>* Mục tiêu hoạt động:</p> <p>Biết được thế nào là biết ơn</p> <p>* nội dung hoạt động:</p> <p>1. Trao đổi về bài đồng dao</p> <p>? Khi nào cần thể hiện lòng biết ơn</p> <p>? Từ nào được lặp lại nhiều nhất</p> <p>? Lòng biết ơn được thể</p>	<p>- HĐ nhóm:</p> <p>Đại diện nhóm trả lời, bổ sung</p>	<p>I. Thế nào là biết ơn:</p> <p>1.- Khi người khác giúp đỡ mình, cho mình...</p> <p>- Từ: Nhớ</p>

<p>hiện dưới hình thức nào?</p> <p>- GV chốt.</p> <p>2. Quan sát bức tranh để tìm hiểu những biểu hiện của lòng biết ơn</p> <p>* Mục tiêu hoạt động: Biết được biểu hiện của biết ơn</p> <p>* nội dung hoạt động: Quan sát tranh</p> <p>? Thế nào là lòng biết ơn</p> <p>3. Tìm hiểu vì sao chúng ta phải sống với lòng biết ơn</p> <p>* Mục tiêu hoạt động: Biết được ý nghĩa của biết ơn</p> <p>* nội dung hoạt động: - Suy ngẫm</p> <p>II. Lòng biết ơn được thể hiện dưới hình thức nào:</p> <p>* Mục tiêu hoạt động: Biết được những hình thức biểu hiện của biết ơn</p>	<p>- hS nghe</p> <p>- HĐ nhóm: Đại diện nhóm trả lời, bổ sung</p> <p>-HĐ cặp đôi HS thảo luận và điền vào chỗ trống</p>	<p>- Nhớ người giúp mình</p> <p>1. Biết ơn: Là sự bày tỏ thái độ trân trọng, tình cảm và những việc làm đền ơn đáp nghĩa đối với những người đã giúp đỡ mình, những người có công với dân tộc, đất nước.</p> <p>2. Tìm hiểu những biểu hiện của lòng biết ơn</p> <p>Bức 1: Tặng hoa Bức 2: lạy Bức 3: Tặng quà Bức 4: Thắp hương Bức 5: Bắt tay cảm ơn Bức 6: Biết ơn mẹ</p> <p>3. Vì sao chúng ta phải sống với lòng biết ơn:</p> <p>- Tạo nên mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người.</p> <p>II. Biểu hiện của lòng biết ơn:</p>
--	---	---

- Xem trước phần C: Luyện tập, phần D: Vận dụng và phần E: Tìm tòi mở rộng.
Liên hệ thực tế bản thân

1. Ổn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1:

6A2:

6A3:

6A4:

2. **Kiểm tra bài cũ:** Thế nào là biết ơn ? Em cần phải biết ơn những ai ?

3. **Bài mới:**

Tên hoạt động - HĐ của GV	Hoạt động của học sinh	Sản phẩm dự kiến của học sinh
<p>C. Hoạt động luyện tập:</p> <p>* Mục tiêu hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khắc sâu được kiến thức đã học - Hình thành năng lực tự học. <p>* nội dung hoạt động:</p> <p>1. Hành động biết ơn của em:</p> <p>? Em làm gì khi ông bà, bố mẹ bị ốm</p> <p>? Khi nghe thầy cô bị ốm em sẽ làm gì?</p> <p>? Em sẽ làm gì khi người không quen giúp em...</p> <p>2. Tìm hiểu các nhóm hành vi, thái độ ,việc làm thể hiện lòng biết ơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn hs thảo luận <p>3. Tìm hiểu lòng biết ơn qua bài hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS HĐ <p>4. Thảo luận phân biệt biết ơn và không biết</p>	<p>- HĐ nhóm: Đại diện nhóm trình bày</p> <p>- HĐ cả lớp: HS trình bày, bổ sung</p> <p>- HĐ cá nhân: HS trả lời câu hỏi, bổ sung</p> <p>- HĐ nhóm</p> <p>- HS trình bày, bổ sung</p>	<p>IV. Luyện tập</p> <p>1. . Hành động biết ơn của em:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nấu cơm, động viên, thăm hỏi, chăm sóc... + Thăm hỏi.. + Nói lời cảm ơn... <p>2. Các nhóm hành vi, thái độ ,việc làm thể hiện lòng biết ơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết ơn ông bà, cha mẹ, tổ tiên, thầy cô, người có công với cách mạng... <p>3. Tìm hiểu lòng biết ơn qua bài hát</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thôn xóm vẫn nhắc... + Đời sau vẫn còn nhắc.. + sông núi... + Giọng hát.. - Cảm xúc tự hào, biết ơn - Vì chỉ đã hy sinh tuổi trẻ, hy sinh cuộc đời vì tổ quốc <p>4. Phân biệt biết ơn và không biết ơn</p>

ơn - GV hướng dẫn HS hoàn thành theo sách hướng dẫn		- Biết ơn: Ý 1-2-9 - Không biết ơn: 3-4-5-6-7-8
D. Hoạt động vận dụng: * Mục tiêu: - HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế cuộc sống. * Nội dung hoạt động: - GV giao bài tập cho hs về nhà thực hiện 1. Thực hành nói lời cảm ơn 2. Thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn	HS nhận nhiệm vụ	V. vận dụng: 1. Thực hành nói lời cảm ơn 2. Thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn
D. Hoạt động tìm tòi mở rộng: * Mục tiêu: - Sưu tầm được các câu ca dao tục ngữ nói về biết ơn, biết tự suy ngẫm bản thân về lòng biết ơn * Nội dung: GV giao nhiệm vụ về nhà: 1. Sưu tầm 2. Suy ngẫm	HS nhận nhiệm vụ	VI. Tìm tòi, mở rộng. 1 Ca dao tục ngữ nói về biết ơn: 1.1. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. 1.2. Công cha như núi Thái sơn Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra. 1.3. Uống nước nhớ nguồn 1.4. Mẹ già ở tấm lều tranh Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con 1.5. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn Xấu người đẹp nết còn hơn đẹp người 2. Suy ngẫm:

* GV giao nhiệm vụ:

- Về học bài
- Xem lại toàn bộ các bài đã học từ đầu năm đến nay để tiết sau kiểm tra giữa kì I.

*** NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG SAU TIẾT HỌC**

1. Những thắc mắc của học sinh:

.....

.....

.....

2. Những nội dung cần điều chỉnh:

.....

.....

.....

3. Ghi chép về học sinh (*Ghi chép mô tả những biểu hiện nổi bật **môn học và các hoạt động giáo dục**: kiến thức, kỹ năng môn học; những ý tưởng hành vi sáng kiến của học sinh, những hứng thú với môn học và các hoạt động giáo dục, biểu hiện nổi bật về sự hình thành và phát triển **năng lực, phẩm chất***)

Họ và tên học sinh	Lớp	Ngày, tháng, năm	Nhận xét, đánh giá

-----*-*-*-----

Ngày soạn: 18/10/2018

Ngày giảng: 26/10/2018

Tiết 10

KIỂM TRA GIỮA KÌ 1

I. Mục tiêu cần đạt:

1. Kiến thức: Giáo viên đánh giá được khả năng nhận thức của học sinh từ bài 1 đến bài 4.

2. Kỹ năng: Học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài kiểm tra theo yêu cầu của giáo viên. Kỹ năng trình bày, động não

3. Thái độ:

- Cố gắng, tích cực phát huy khả năng của bản thân vào làm bài kiểm tra, tự lập, trung thực trong giờ kiểm tra.

II. Tài liệu, phương tiện kiểm tra:

- Giáo viên: Đề kiểm tra, đáp án + biểu điểm.

- Học sinh: Ôn các bài đã học từ đầu năm đến nay- giấy, bút

III. Các kỹ năng sống được hình thành trong bài:

Kỹ năng trình bày, động não.

IV. Phương pháp và kỹ thuật dạy học :

- Kiểm tra viết.

V. Tiến trình tổ chức các hoạt động:

1. Ôn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1: 6A2: 6A3: 6A4:

2. kiểm tra:

a. Đề kiểm tra:(45')

(Theo đề của nhà trường)

-----*-*-*-----

Ngày soạn: 23/10/2018

Ngày giảng: 29/10/2015

Tiết 11,12,13- Bài 5:

Chủ đề: GIAO TIẾP CÓ VĂN HÓA(3 tiết)

Tiết 1: HĐ Khởi động + HĐ Hình thành kiến thức (Mục 1,2)

Tiết 2: HĐ Hình thành kiến thức (Mục 3 + HĐ luyện tập)

Tiết 3: HĐ Vận dụng + HĐ tìm tòi mở rộng.

Tiết 1:

1. Ổn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1: 6A2: 6A3: 6A4:

2. Kiểm tra bài cũ: (Không)

3. Bài mới:

Tên hoạt động - HĐ của GV	Hoạt động của học sinh	Sản phẩm dự kiến của học sinh
A. Hoạt động khởi động: * Mục tiêu hoạt động: Tạo không khí vui vẻ cho học sinh, giới thiệu bài. * nội dung hoạt động: Tìm hiểu và nêu cảm nghĩ về bài hát. - HS đọc mục tiêu bài học - GV vào bài mới	- HĐ cả lớp : Hát bài " Chim vành khuyên" - Hs trả lời câu hỏi trong sách hướng dẫn	
B. Hoạt động hình thành kiến thức: 1. Chào hỏi: * Mục tiêu hoạt động: Biết được các yếu tố của giao tiếp. * Nội dung hoạt động ? Vì sao người ta lại chào hỏi nhau mỗi khi gặp gỡ ? ? Cách chào hỏi phụ thuộc vào những yếu tố nào? 2. Biểu hiện: * Mục tiêu hoạt động:	- HĐ nhóm: - Thảo luận, trả lời, bổ sung	I. Giao tiếp có văn hóa: 1. Các yếu tố: -Phụ thuộc vào thời gian, hoàn cảnh, lứa tuổi, địa vị, phong tục tập quán... 2. Biểu hiện:

Biết được biểu hiện của giao tiếp có văn hóa. * Nội dung hoạt động a. Tìm các biểu hiện của hành vi giao tiếp có văn hóa b. Thảo luận: - Hành vi giao tiếp có văn hóa được dựa trên những phẩm chất nào? - GV chốt	-HD cá nhân - HS trình bày, bổ sung - HD nhóm - HS trình bày, bổ sung - HS nghe	<i>a- Qua lời nói, cử chỉ, hành động... Nói năng lịch sự, tế nhị...</i> <i>b.- Tự trọng, khiêm tốn, nhân ái, khoan dung</i> - Giao tiếp có văn hóa là sự tiếp xúc, trao đổi thông tin giữa người với người sao cho phù hợp với chuẩn mực văn hóa xã hội thông qua ngôn ngữ, cử chỉ, tư thế, trang phục..văn hóa giao tiếp thể hiện thông qua việc sử dụng đúng mực lời nói, ngôn ngữ, ngữ điệu, cử chỉ, hành vi lịch lãm, thái độ, cách ứng xử tôn trọng lẫn nhau...tất cả phải phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp, đối tượng giao tiếp.
---	---	--

*** GV giao nhiệm vụ:**

- Về học bài.
- Xem trước mục 3 + HD luyện tập

Tiết 2:

1. Ổn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1: 6A2: 6A3: 6A4:

2. Kiểm tra bài cũ: Biểu hiện của giao tiếp có văn hóa ?

3. Bài mới:

Tên hoạt động - HD của GV	Hoạt động của học sinh	Sản phẩm dự kiến của học sinh
3. Ý nghĩa của giao tiếp có văn hóa * Mục tiêu hoạt động: Hiểu được ý nghĩa của giao tiếp có văn hóa		3. Ý nghĩa của giao tiếp có văn hóa:

<p>* Nội dung hoạt động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo sách hướng dẫn ? Ý nghĩa của giao tiếp có văn hóa 	<p>HĐ cặp đôi</p> <p>HS trình bày</p>	<p>- Làm cho con người hiểu, thông cảm, gần gũi...</p>
<p>C. Hoạt động luyện tập:</p> <p>* Mục tiêu hoạt động: - Khắc sâu được kiến thức đã học</p> <p>- Hình thành năng lực tự học.</p> <p>* Nội dung hoạt động :</p> <p>1. Liên hệ thực tế:</p> <p>? Em có nhận xét gì về hành vi giao tiếp của các bạn trong lớp hiện nay</p> <p>2. Lựa chọn cách xử lý tình huống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình huống 1. - Tình huống 2. - Tình huống 3. <p>3. Đóng vai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1,2,3 đóng vai tình huống 1 - Nhóm 4,5,6 đóng vai tình huống 2 <p>4. Trải nghiệm và chia sẻ: Theo sách hướng dẫn</p>	<p>- HĐ chung cả lớp: HS bộc lộ</p> <p>- HĐ cá nhân: HS trả lời câu hỏi</p> <p>- HĐ nhóm: HS đóng vai, nhận xét</p> <p>HĐ cặp đôi</p>	<p>4. Luyện tập</p> <p>TH 1: Đáp án B</p> <p>TH 2: Đáp án C</p> <p>TH 3: Đáp án C</p>

*** GV giao nhiệm vụ:**

- Về học bài

Xem trước phần D: Vận dụng và phần E: Tìm tòi mở rộng.

Tiết 3:

1. Ổn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1: 6A2: 6A3: 6A4:

2. **Kiểm tra bài cũ:** Ý nghĩa của giao tiếp có văn hóa ?

3. **Bài mới:**

Tên hoạt động - HĐ của GV	Hoạt động của học sinh	Sản phẩm dự kiến của học sinh
D. Hoạt động vận dụng: 1. Xây dựng kế hoạch thay đổi bản thân - GV hướng dẫn HS HĐ theo sách hướng dẫn 2. Viết thông điệp: - GV hướng dẫn hs thực hiện theo sách hướng dẫn D. Hoạt động tìm tòi mở rộng: - GV: giao nhiệm vụ theo sách hướng dẫn	HĐ cá nhân HS HĐ theo sách hướng dẫn HĐ cá nhân HS HĐ theo sách hướng dẫn HS nhận nhiệm vụ về nhà	IV. Vận dụng: 1. Xây dựng kế hoạch thay đổi bản thân 2. Viết thông điệp: V. Tìm tòi mở rộng:

* **GV giao nhiệm vụ:**

- Về học bài
- xem lại các bài đã học

* **NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG SAU TIẾT HỌC**

1. Những thắc mắc của học sinh:

.....

.....

.....

2. Những nội dung cần điều chỉnh:

.....

.....

.....

3. Ghi chép về học sinh (*Ghi chép mô tả những biểu hiện nổi bật môn học và các hoạt động giáo dục: kiến thức, kỹ năng môn học; những ý tưởng hành vi sáng kiến của học sinh, những hứng thú với môn học và các hoạt động giáo dục, biểu hiện nổi bật về sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất*)

Họ và tên học sinh	Lớp	Ngày, tháng, năm	Nhận xét, đánh giá

-----*_*_*-----

Ngày soạn: 8/11/2018
Ngày giảng: 19/11/2018

Tiết 14,15,16- Hoạt động trải nghiệm sáng tạo:

TÌM HIỂU TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA, LỊCH SỬ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Mục tiêu bài học

- Giúp hs nắm được một số truyền thống tốt đẹp của quê hương em
 - Nắm được một số vấn địa danh ở địa phương mình sinh sống.
 - Rèn kĩ năng nhận thức mọi vấn đề.
 - Yêu quý, tự hào về truyền thống lịch sử quê hương mình.
- ? Kể tên truyền thống lịch sử của quê hương Điện Biên?

2. Truyền thống lịch sử Điện Biên Phủ

- Truyền thống yêu nước.
- Truyền thống đoàn kết.
- Truyền thống cần cù chịu khó.
- Truyền thống hiếu học.

3. Di tích lịch sử:

Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ Mường phăng, Các cứ điểm Him Lam, Bản Kéo, Đồi Độc lập, A1, D1, C1, E1, khu trung tâm tập đoàn cứ điểm của Pháp hàm De Castrie.

Danh lam thắng cảnh:

Hang động Thẩm Púa (Tuần giáo), Các suối khoáng nóng: Hua Pe, U Va, Pe Luông, Huổi Phạ, động Pa Thơm.

Dân tộc Điện Biên:

? Kể tên các dân tộc ở Điện Biên?

4. Gồm có 21 thành phần dân tộc:

Dân tộc Thái: 46/%

Dân tộc Kinh: 24,6%

Dân tộc Hơ Mông: 18%.

Còn lại là dân tộc: Lào, Khơ Mú, Tày, Hoa, Cống, Puộc,....

5. Các lễ hội ở Điện Biên

- Lễ hội Thành Bản phủ.
 - Lễ hội Hoa Ban.
 - Lễ Hội mừng Măng mọc dân tộc Khơ Mú.
 - Lễ hội giao duyên của dân tộc Thái.
 - Lễ cúng bản của người Cống.
 - Lễ cơm mới của người La Hủ.
 - Văn hóa dân gian: Kho tàng ca dao, tục ngữ. Các điệu múa xòe của dân tộc Thái.
- Viết đoạn văn nêu những cảm nhận về văn hóa lịch sử của quê hương em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

* GV giao nhiệm vụ:

- Về học bài
- xem lại các bài đã học để tiết sau ôn tập

* NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG SAU TIẾT HỌC

1. Những thắc mắc của học sinh:

.....

.....

.....

2. Những nội dung cần điều chỉnh:

.....

.....

.....

3. Ghi chép về học sinh (*Ghi chép mô tả những biểu hiện nổi bật **môn học và các hoạt động giáo dục**: kiến thức, kỹ năng môn học; những ý tưởng hành vi sáng kiến của học sinh, những hứng thú với môn học và các hoạt động giáo dục, biểu hiện nổi bật về sự hình thành và phát triển **năng lực, phẩm chất***)

Họ và tên học sinh	Lớp	Ngày, tháng, năm	Nhận xét, đánh giá

-----*-*-*-----

Ngày soạn: 4/12/2018

Ngày giảng: 17/12/2018

Tiết 17- ÔN TẬP

1. Ôn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1:

6A2:

6A3:

6A4:

2. Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra trong quá trình ôn tập.

3. Bài mới:

Bài 1- Em là công dân Việt Nam

I. Điều kiện là công dân Việt Nam:

*** Điều kiện là công dân Việt Nam:**

- ĐK về bố mẹ: có cha, mẹ là CDVN(Nếu chỉ có cha hoặc mẹ, thì bố mẹ phải thỏa thuận bằng văn bản, còn nếu bố mẹ không thỏa thuận thì là CDVN)
- ĐK về nơi ở: có HKTT tại VN.
- ĐK về quốc tịch: có quốc tịch VN.
- ĐK khác: Trẻ em bị bỏ rơi tại VN. Nhưng đến 15 tuổi mà tìm thấy bố, mẹ là người nước ngoài thì không có quốc tịch VN.
- sinh ra tại VN, bố mẹ không có quốc tịch nhưng có hộ khẩu TT tại VN thì là CDVN

II. Học tập tốt- nhiệm vụ quan trọng của người công dân nhỏ tuổi:

*** Mục đích học tập đúng:**

- Mục đích học tập trước mắt: Trở thành con ngoan, trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ.
- + Mục đích học tập lâu dài: Vì tương lai của bản thân, danh dự của gia đình, học để không thua kém bạn bè, học để góp phần xây dựng quê hương, đất nước...

*** Các cách học tập: Tự học, học nhóm, kiên trì, không bỏ cuộc....**

*** Nguyễn Dương Kim Hào": kiên trì, không bỏ cuộc....**

BÀI TẬP

Câu 1:

Qua bài " Công dân nước CHXHCN Việt Nam". Em hãy xác định Mục đích học tập của bản thân ? Việc học tập đã mang lại cho em điều gì ?

*** Định hướng trả lời:**

*** Cần nêu được:**

- Học để có kiến thức...
- Trở thành con ngoan, trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ
- Học để trở thành người có ích cho gia đình, xã hội...

*** Liên hệ bản thân: HS liên hệ...**

Bài 2-Tự chăm sóc sức khỏe

1. Ý nghĩa của sức khỏe :

b. các biểu hiện của sức khỏe.

- Về mặt thể chất: khỏe mạnh, cân đối, có sức chịu đựng dẻo dai, thích nghi được với mọi sự biến đổi của môi trường.

- Mặt tinh thần; Thấy sáng khoái, sống lạc quan.

*** Kết luận:**

- Về mặt thể chất; giúp ta có một cơ thể khỏe mạnh, cân đối, có sức chịu đựng dẻo dai, thích nghi được với mọi sự biến đổi của môi trường và do đó làm việc, học tập có hiệu quả
- Mặt tinh thần; Thấy sáng khoái, sống lạc quan, yêu đời.

C Sự cần thiết của sức khỏe:

Giúp ta học tập, lao động...có hiệu quả.

2. Vì sao phải tự chăm sóc sức khỏe

Vì; Thân thể, sức khỏe là quý nhất đối với mỗi con người, không gì có thể thay thế được, vì vậy phải biết giữ gìn, tự chăm sóc, rèn luyện để có thân thể, sức khỏe tốt.

3. Cách tự chăm sóc sức khỏe:

a.- Giữ gìn vệ sinh cá nhân(Vệ sinh răng miệng, tai, mũi, họng, mắt).ăn uống, sinh hoạt điều độ, đảm bảo vệ sinh, đúng giờ giấc. học tập, làm việc, nghỉ ngơi hợp lý.Luyện tập thể dục thể thao thường xuyên.

- Phòng bệnh cho bản thân, khi thấy có bệnh thì kịp thời đến cơ sở y tế để khám và điều trị...

- Khắc phục những thiếu sót, những thói quen có hại như; Ngủ dậy muộn, ăn nhiều chất kích thích, ăn đồ tái sống, để sách quá gần khi đọc...

BÀI TẬP

Câu 1: Thế nào là tự chăm sóc rèn luyện thân thể ? Vì sao cần phải tự chăm sóc rèn

luyện thân thể ? Em đã thực hiện chăm sóc rèn luyện thân thể như thế nào ?

*** Định hướng trả lời:**

- Tự chăm sóc, rèn luyện thân thể là biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, ăn uống điều độ, thường xuyên luyện tập thể dục, năng chơi thể thao, tích cực phòng và chữa bệnh, không hút thuốc lá và dùng các chất kích thích khác.

Cần tự chăm sóc rèn luyện thân thể vì :

-Về mặt thể chất : Giúp ta có một cơ thể khỏe mạnh, cân đối, có sức chịu đựng dẻo dai, thích nghi được với mọi sự biến đổi của môi trường và do đó Làm việc, học tập có hiệu quả hơn

-Về mặt tinh thần : Thấy sáng khoái, sống lạc quan, yêu đời

Giữ gìn vệ sinh cá nhân, ăn uống sinh hoạt điều độ, đảm bảo vệ sinh, đúng giờ giấc, kết hợp học tập, làm việc, nghỉ ngơi hợp lý, luyện tập thể dục thể thao thường xuyên, phòng bệnh cho bản thân, khi có bệnh thì kịp thời đến cơ sở y tế để khám và điều trị bệnh

Câu 2:

Để có một sức khỏe tốt thì bản thân em phải tự chăm sóc sức khỏe như thế nào ?

*** Định hướng trả lời:**

- Giữ gìn vệ sinh cá nhân(Vệ sinh răng miệng, tai, mũi, họng, mắt).

- Ăn uống, sinh hoạt điều độ, đảm bảo vệ sinh, đúng giờ giấc. học tập, làm việc, nghỉ ngơi hợp lý.

- Luyện tập thể dục thể thao thường xuyên.

- Phòng bệnh cho bản thân, khi thấy có bệnh thì kịp thời đến cơ sở y tế để khám và điều trị...

- Khắc phục những thiếu sót, những thói quen có hại như; Ngủ dậy muộn, ăn nhiều chất kích thích, ăn đồ tái sống, để sách quá gần khi đọc...

Câu 3:

Đá cầu là môn thể thao mà Tuấn rất yêu thích. Chiều nào cũng vậy, sau khi ra sân làm vài trận cầu, người còn nhể nhại mồ hôi, Tuấn đã chạy luôn vào phòng tắm và dội nước lạnh ào ào lên người.

Câu hỏi:

a. Em có nhận xét gì về việc làm của Tuấn ?

b. Nếu là bạn của Tuấn, em sẽ khuyên Tuấn như thế nào ?

*** Định hướng trả lời:**

a. Việc Tuấn thường xuyên đá bóng là thói quen tốt cho sức khỏe.

-Tuy nhiên không nên tắm nước lạnh ngay (dễ bị cảm, đột quỵ)

b. Khuyên Tuấn ngồi nghỉ, chờ ráo mồ hôi mới đi tắm.

Bài 3- Sống cần kiệm:

1. Sống cần kiệm:

- Là siêng năng, kiên trì, tiết kiệm

- Trái với siêng năng: là lười biếng, không muốn làm việc, hay lười lười...

- Trái với kiên trì: là hay nản lòng, chóng chán, làm được đến đâu hay đến đó..

- Trái với tiết kiệm là xa hoa, lãng phí là sử dụng của cải, tiền bạc...

2. Ý nghĩa của sống cần kiệm:

-Giúp con người thành công trong công việc, trong cuộc sống.

- Giúp ta tích lũy vốn để phát triển kinh tế gia đình và đất nước.

- Được mọi người quý trọng

3. Cách rèn luyện:

- giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập cẩn thận .

- Xử dụng điện, nước tiết kiệm...

- Tranh thủ thời gian làm bài....

- Không tổ chức sinh nhật linh đình...

*- Phải cần cù trong học tập, lao động, tiết kiệm trong sinh hoạt và trong cuộc sống:

BÀI TẬP

Câu 1: Em đã thực hiện tiết kiệm như thế nào trong cuộc sống ? (Nêu ít nhất 5 việc làm cụ thể)

*** Định hướng trả lời:**

- Tắt điện khi ra khỏi phòng

- Ăn hết suất cơm, không để thừa cơm

- Tận dụng giấy một mặt để làm giấy nháp

- Vặn vòi nước vừa đủ, không để nước sạch chảy tràn lan

- Mặc lại quần áo cũ còn tốt của anh, chị

Câu 2:

Qua bài " Sống cần kiệm". Bản thân em cần phải thực hành lối sống cần kiệm như thế nào (Trong học tập, lao động, sinh hoạt hàng ngày)?

*** Định hướng trả lời:**

- + Trong học tập: Tranh thủ thời gian học bài, gặp bài khó không nản lòng, giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập cẩn thận...
- + Trong lao động: Tham gia lao động đều đặn, cố gắng trong khi làm việc để đạt kết quả tốt, chăm chỉ giúp đỡ cha mẹ các công việc gia đình, có nếp sống gọn gàng, ngăn nắp, không ham những trò chơi vô bổ...
- + Trong sinh hoạt: Xử dụng điện, nước tiết kiệm, không tổ chức sinh nhật linh đình...

Bài 4- Biết ơn

1. Biết ơn: Là sự bày tỏ thái độ trân trọng, tình cảm và những việc làm đền ơn đáp nghĩa đối với những người đã giúp đỡ mình, những người có công với dân tộc, đất nước.

2. Vì sao chúng ta phải sống với lòng biết ơn:

- Tạo nên mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người.

3. Biểu hiện của lòng biết ơn:

- Lòng biết ơn thể hiện ở thái độ, tình cảm, lời nói, cử chỉ, hành động đền ơn đáp nghĩa, quan tâm, giúp đỡ, làm những điều tốt đẹp cho người mà mình biết ơn. Ví dụ: Thăm hỏi thầy cô giáo cũ, hiếu thảo với cha mẹ, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, tháp hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ

4. Cách rèn luyện lòng biết ơn:

- Biết ơn người đã giúp đỡ mình, chăm sóc bố mẹ khi bố mẹ bị ốm, gặp thầy cô giáo cũ phải chào, thăm hỏi động viên những gia đình thương binh, liệt sĩ, chăm ngoan, học giỏi để không phụ lòng của thầy cô...

BÀI TẬP

Câu 1:

Em sẽ làm gì trong các tình huống dưới đây để thể hiện lòng biết ơn ?

a. Gần nhà em có một bà mẹ Việt Nam anh hùng sống neo đơn

b. Vào ngày Nhà giáo Việt Nam

*** Định hướng trả lời:**

a. Đến thăm hỏi, động viên bà mẹ Việt Nam anh hùng và giúp đỡ bà những việc làm phù hợp với khả năng như : Quét nhà, dọn vườn, nấu cơm

b. Đến thăm hỏi các thầy giáo, cô giáo; phấn đấu học thật tốt, làm nhiều điều hay để bày tỏ lòng biết ơn các thầy giáo, cô giáo nhân ngày 20/11

Câu 2:

Chúng ta cần phải biết ơn những ai ? Em sẽ làm gì để thể hiện lòng biết ơn những người đó ?

*** Định hướng trả lời:**

- Biết ơn những người đã giúp đỡ mình, những người có công với dân tộc, đất nước. VD: Ông bà, cha mẹ, thầy cô, gia đình thương binh, liệt sĩ...

- Chăm sóc bố mẹ khi bố mẹ bị ốm, gặp thầy cô giáo cũ phải chào, thăm hỏi động viên những gia đình thương binh, liệt sĩ, chăm ngoan, học giỏi để không phụ lòng của thầy cô...

Bài 5- Giao tiếp có văn hóa:

1. Biểu hiện:

- Qua lời nói, cử chỉ, hành động... Nói năng lịch sự, tế nhị...
- Tự trọng, khiêm tốn, nhân ái, khoan dung

2. Ý nghĩa của giao tiếp có văn hóa:

- Làm cho con người hiểu, thông cảm, gần gũi...

BÀI TẬP

Câu 1:

- Em có nhận xét gì về hành vi giao tiếp của các bạn học sinh trong lớp, trong trường, ở địa phương em hiện nay ?
- Chúng ta cần phải có thái độ như thế nào khi chứng kiến các hành vi giao tiếp không có văn hóa?
- em hãy viết một thông điệp ngắn để kêu gọi, nhắc nhở bạn bè và mọi người hãy giao tiếp có văn hóa với nhau.

*** Định hướng trả lời:**

- + Còn hs nói tục, chửi bậy, chưa chào hỏi thầy giáo, cô giáo và khách đến trường, ngắt lời người khác,...
 - + không đồng tình, phê phán các hành vi giao tiếp thiếu văn hóa...
 - + HS viết thông điệp:
 - Nên được: kêu gọi, nhắc nhở bạn bè và mọi người hãy giao tiếp có văn hóa để tạo nên sự hiểu biết, gần gũi, cảm thông...
- Cụ thể: Không nói tục chửi bậy với mọi người, chào hỏi khách đến nhà, đến trường, chào hỏi thầy giáo, cô giáo..., có thái độ tôn trọng mọi người, lắng nghe ý kiến người khác...
-

Ngày soạn: 6/12/2018

Ngày kiểm tra: /12/2018

Tiết 18:

I. Mục tiêu cần đạt:

1. Kiến thức: Đánh giá những ưu, nhược điểm của bài kiểm tra như: Nội dung kiến thức, kỹ năng cơ bản

2. Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng đánh giá bài viết của mình

3. Thái độ:

- Cố gắng, tích cực phát huy khả năng của bản thân vào làm bài kiểm tra, tự lập, trung thực trong giờ kiểm tra.

II. Tài liệu, phương tiện :

- Giáo viên: Chấm bài, tổng hợp lỗi .

- Học sinh: Học bài, chuẩn bị bài.

III. Phương pháp và kỹ thuật dạy học :

- Trả bài kiểm tra viết.

V. Tiến trình tổ chức các hoạt động:**1. Ổn định tổ chức:** (1') Sĩ Số;

6A1 : 6A2:

6A3 : 6A4:

2. Trả bài kiểm tra:**a. Đề kiểm tra:**

- GV đọc cho HS nhắc lại đề kiểm tra

b. Xác định đề kiểm tra:

- GV nêu ra đáp án để HS theo dõi.

Câu 1: (2 điểm)

a, Sức khỏe có cần thiết cho mỗi người không ? Tại sao?

b, Em đã làm gì để biết cách tự chăm sóc sức khỏe của mình?

*** Trả lời:** a, Sức khỏe rất cần thiết cho cuộc sống của mỗi người, giúp con người có thể thành công trong học tập, lao động và trong cuộc sống; sống an toàn, hiệu quả và hạnh phúc.

b, Em hãy kể những việc làm để biết giữ gìn sức khỏe?

Thường xuyên tắm rửa, thay quần áo hàng ngày, vệ sinh răng miệng, rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, thường xuyên luyện tập thể dục thể thao, thời gian học tập hợp lí, ăn uống đầy đủ, tinh thần thoải mái...Sống trong sáng, lành mạnh, không hút thuốc lá, uống rượu, sử dụng ma túy, tránh xa các tệ nạn xã hội. Biết ứng phó tích cực khi căng thẳng.

Câu 2: (2 điểm) Quan sát tranh dưới đây và trả lời câu hỏi:



1



2



3



4

? Các bức tranh đã phản ánh điều gì ?

* **Trả lời:**

1. Bụi tre tượng trưng nét đẹp văn hóa làng quê Việt Nam.
2. Văn Miếu Quốc Tử Giám nét đẹp văn hóa học hành thi cử.
3. Người nông dân đang gặt lúa trên cánh đồng làng quê, mùa màng bội thu nét đẹp thôn quê.
4. Cảnh sum họp gia đình trong ngày tết nét đẹp văn hóa Việt Nam.

Câu 3: (3 điểm)

a. Những câu ca dao, tục ngữ nói về điều gì?

- Uống nước nhớ nguồn.
- Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
- Tôn sư trọng đạo.

- "Công cha như núi thái sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con."

b. Hãy viết một đoạn văn (khoảng đến 3->5 dòng) để bày tỏ lòng biết ơn của em với ông bà, bố mẹ hoặc thầy cô giáo, hoặc những người xung quanh đã giúp đỡ ta trong lúc khó khăn hoạn nạn, phê phán những hành vi vô ơn.

* **Trả lời:**

a. Các câu ca dao tục ngữ đều thể hiện lòng biết ơn đối với cha mẹ, thầy cô, biết ơn những người người lao động.

b. Viết được đoạn văn bày tỏ lòng biết ơn.

Câu 4: (3 điểm)

Bài tập tình huống:

- Sau giờ thể dục các bạn lớp 6A1 tranh nhau ra rửa tay chân ở một vòi nước trong sân trường. Các bạn xả nước tràn ra lênh láng khắp sân. Thấy vậy, Hoa phê bình và khóa vòi nước lại. Các bạn lớp 6A1 liền chế nhạo Hoa là đồ keo kiệt, thích “lên mặt dạy người”.

a, Em có nhận xét gì về việc làm của bạn Hoa và các bạn lớp 6A1 ?

b, Nếu em chứng kiến việc đó em sẽ ứng xử như thế nào trong tình huống trên?

*** Trả lời:**

a, Việc làm của Hoa là người có ý thức, trách nhiệm, biết tiết kiệm nước của nhà trường: khóa vòi nước.

- Việc làm của các bạn lớp 6A1 không biết tiết kiệm, xả nước lênh láng, lãng phí không biết tiết kiệm của công nói Bấu là keo kiệt lên mặt dạy người.

b, Các bạn không nên xả nước bừa bãi vừa lãng phí. Hãy biết tiết kiệm để sử dụng.

3. Nhận xét bài kiểm tra:

a. Ưu:

- Xác định được yêu cầu của đề bài.

- Nhiều em đạt bài khá giỏi như:...

b. Nhược:

- Một số em chưa đọc kỹ đề, câu hỏi dẫn đến trả lời câu hỏi còn lẫn lộn, thiếu chính xác

- Trình bày không rõ ràng, lan man

- Chữ viết quá xấu

* Trả bài cho học sinh, gọi điểm.

Giỏi:

Khá:

Trung bình:

Yếu:

4. củng cố:

- GV hệ thống lại kiến thức đã chữa cho HS

- Xem lại đề kiểm tra và tự làm lại

- Ôn lại toàn bộ kiến thức GD CD 6

HỌC KỲ II

Ngày soạn: 2/1/2019

Ngày giảng: 4/1/2019

Tiết 20,21- Bài 6:

THỰC HIỆN TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG(2 tiết)

Tiết 1:

1. Ổn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1:

6A2:

6A3:

6A4:

2. Kiểm tra bài cũ: (không)

3. Bài mới:

Tên hoạt động - HĐ của GV	Hoạt động của học sinh	Sản phẩm dự kiến của học sinh
A. Hoạt động khởi động: - Theo sách hướng dẫn - GV dẫn dắt vào bài - HS đọc mục tiêu bài học	- HĐ cả lớp: Hs trả lời câu hỏi trong sách hướng dẫn - HS đọc	a. Em thường đi xe đạp, đi bộ... - Bố mẹ đưa đi bằng xe máy... b. Đi bên phải đường.....
B. Hoạt động hình thành kiến thức: I. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông: * Mục tiêu hoạt động: Chỉ ra được nguyên nhân phổ biến dẫn đến tai nạn giao thông. - Hiểu ý nghĩa của việc đảm bảo TTATGT * Nội dung hoạt động : 1. Quan sát bức tranh và liên hệ: ? Theo em nguy cơ gì có thể xảy ra khi tham gia giao thông như thế này ? 2. Tìm hiểu nguyên nhân và hậu quả của tai nạn giao thông a. Đọc thông tin b. ? Nguyên nhân chủ yếu gây ra tai nạn giao thông	- HĐ chung cả lớp - HS, trả lời, bổ sung HS đọc - HĐ cặp đôi - HS trình bày, bổ sung	1. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông: -Tai nạn, ách tắc giao thông... <i>- Do ý thức của một số người tham gia giao</i>

là gì ?		<p><i>thông chưa tốt(Kém hiểu biết về pháp luật về TTATGT hoặc biết nhưng không tự giác thực hiện).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường xấu và hẹp. - Phương tiện tham gia giao thông ngày càng nhiều. - Phương tiện tham gia giao thông không đảm bảo an toàn.
<p>3. Thảo luận về các loại giao thông và nguyên nhân tai nạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 nhóm: đường thủy, đường sắt <p>- Nguyên nhân ?</p> <p>- GV chốt lại</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ nhóm: - Thảo luận, trả lời, bổ sung <p>- HS bộc lộ</p> <p>- HS nghe</p>	<p>-3 nhóm: Đường bộ, đường thủy, đường sắt)</p> <p>* Hậu Quả : Thiệt hại về người và của, gây hậu quả đau lòng cho bản thân và mọi người</p>
<p>4. Tìm hiểu ý nghĩa của việc đảm bảo trật tự, an toàn giao thông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại sao mỗi chúng ta cần tuân thủ quy định về TTATGT ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ chung cả lớp - Thảo luận, chia sẻ, bổ sung. 	<p><u>2. Ý nghĩa của việc thực hiện trật tự an toàn giao thông:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm an toàn giao thông cho mình và cho mọi người, tránh tai nạn đáng tiếc xảy ra, gây hậu quả đau lòng cho mình và cho mọi người. - Bảo đảm cho giao thông được thông suốt, tránh ùn tắc, gây khó khăn trong giao thông, ảnh hưởng đến mọi hoạt động của xã hội.
- Em và người thân trong gia đình đã tuân thủ luật	- HS chia sẻ	

<p>giao thông ntn khi tham gia giao thông ?</p> <p>II. Các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn và văn hóa tham gia giao thông</p> <p>* Mục tiêu hoạt động:</p> <p>- Nêu được một số quy định của pháp luật đối với người tham gia giao thông và một số biển báo giao thông thông dụng.</p> <p>* Nội dung hoạt động</p> <p>1. Đối với người đi bộ</p> <p>2. Đối với người đi xe mô tô, xe gắn máy HS đọc điều 30:</p> <p>3. Đối với người đi xe đạp, xe thô sơ</p>	<p>- HD cặp đôi HS tìm hiểu, trình bày</p> <p>HD cặp đôi HS trả lời:</p> <p>-HD cặp đôi HS trình bày</p>	<p>3. Các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn và văn hóa tham gia giao thông:</p> <p><u>a. Quy định đối với người đi bộ :</u></p> <p><i>- Phải đi trên hè phố, lề đường, trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì phải đi sát mép đường. Người đi bộ chỉ được qua đường ở nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ...</i></p> <p><u>b. Đối với người đi xe mô tô, xe gắn máy</u> Điều 30: -.....</p> <p>Đáp án đúng: 1. chở người lớn và 1 trẻ em dưới 7 tuổi, 2, 3: Tất cả . 4: Tất cả.</p> <p><u>c. Đối với người đi xe đạp;</u> <i>Không đi xe dàn hàng ngang, lạng lách đánh võng, không đi vào phần đường dành cho người đi bộ hoặc phương tiện khác, không sử dụng ô,</i></p>
---	--	--

<p>4. An toàn giao thông đường sắt: - Theo sách hướng dẫn</p> <p>5. An toàn giao thông đường thủy: - Theo sách hướng dẫn</p> <p>6. Tìm hiểu 1 số biển báo thông dụng:</p> <p>7. Tìm hiểu hành vi văn hóa khi tham gia giao thông\;</p>	<p>- HĐ nhóm HS trình bày</p> <p>- HĐ nhóm HS trình bày</p> <p>- HĐ cặp đôi HS trình bày</p> <p>- HĐ nhóm HS trình bày</p>	<p><i>điện thoại di động, mang vác và trở vật công kênh, không buông cả 2 tay hoặc đi xe bằng một bánh.</i></p> <p><i>* Đối với trẻ em; Trẻ em dưới 12 tuổi không được đi xe đạp người lớn. Trẻ em dưới 16 tuổi không được đi xe gắn máy.</i></p> <p><u>d. Một số biển báo thông dụng:</u></p> <p><i>+ Biển báo cấm: Hình tròn, viền đỏ- thể hiện điều cấm.</i></p> <p><i>+ Biển báo nguy hiểm: Hình tam giác, viền đỏ- Thể hiện điều nguy hiểm, cần đề phòng.</i></p> <p><i>+ Biển hiệu lệnh: Hình tròn, nền xanh lam- Báo điều phải thi hành.</i></p> <p><i>+ Biển chỉ dẫn: Hình chữ nhật (vuông) nền xanh lam- Báo những định hướng cần thiết hoặc những điều có ích khác.</i></p> <p><i>+ Biển báo phụ: Hình chữ nhật (vuông)- thuyết minh, bổ sung để hiểu rõ hơn các biển báo khác.</i></p>
--	--	--

- Theo sách hướng dẫn

*** GV giao nhiệm vụ:**

- Về học bài.
 - Xem trước phần C: Luyện tập, phần D vận dụng và phần E: Tìm tòi mở rộng.
- Liên hệ thực tế bản thân

Tiết 2:

1. Ổn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1:

6A2:

6A3:

6A4:

2. **Kiểm tra bài cũ:** Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông ? Nguyên nhân nào là chủ yếu nhất ?

3. Bài mới:

C. Hoạt động luyện tập:

* Mục tiêu hoạt động:

- Khắc sâu được kiến thức đã học
- Hình thành năng lực tự học.

* Nội dung hoạt động :

1. Đồ bạn :

- Theo sách hướng dẫn

- HĐ đôi

HS thảo luận, chia sẻ, bổ sung.

2. Bình luận:

- Theo sách hướng dẫn

- HĐ nhóm:

- HS thảo luận, chia sẻ, bổ sung.

4. Luyện tập:

Bài 1: Đồ ban

1. Cấm mô tô 2-3 bánh
2. Cấm bóp còi
3. Đường 2 chiều
4. Trẻ em đi qua
5. Giao nhau với đường sắt không có rào chắn
6. Cấm xe tải, xe khách
7. Công trường
8. Cấm đi quá 40km/h hay tốc độ tối đa là 40km/h
9. Nguy hiểm đường trơn

Bài 2: Bình luận.

- Không hiểu luật
- Biết nhưng cố tình không thực hiện
- không. Vì nếu vượt đèn đỏ thì khả năng xảy ra tai nạn là rất cao...

<p>3. Bày tỏ thái độ của bản thân: - Theo sách hướng</p>	<p>- HĐ cá nhân HS trình bày, bổ sung.</p>	<p>3. Bày tỏ thái độ của bản thân: 1,2,3. Sang không đúng phần đường dành cho người đi bộ 3. Ngồi trên nóc tàu hỏa 4. chở quá số người 6. bám vào thành tàu hỏa</p>
<p>4. Tuân thủ luật giao thông</p>	<p>HĐ cá nhân HS chia sẻ, bổ sung</p>	<p>4. Tuân thủ luật giao thông - Tranh 1: Đi đúng luật giao thông Tranh 2: Thả gia súc trên đường</p>
<p>5. Trải nghiệm thực hành văn hóa giao thông - Thiết kế sa bàn giao thông - Đóng vai theo tình huống đã xây dựng - Nhận xét</p>	<p>- Về nhà thiết kế -</p>	<p>5. Trải nghiệm thực hành văn hóa giao thông - Hs thiết kế được sa bàn, đóng vai</p>
<p>D. Hoạt động vận dụng: * Mục tiêu hoạt động: - HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào cuộc sống. * Nội dung hoạt động: 1. Hành động của em: ? Theo sách hướng dẫn</p>	<p>- HĐ cá nhân - HS bộc lộ</p>	<p>5. Hoạt động vận dụng: 1. Hành động của em: - Nhắc nhở mọi người chấp hành luật ATGT để đảm bảo an toàn tính mạng, tránh những điều đáng tiếc xảy ra...</p>
<p>2. Trao đổi với cha mẹ, người thân</p>	<p>- HĐ cá nhân - HS bộc lộ</p>	<p>2. Trao đổi với cha mẹ, người thân : - Khuyến cha mẹ.....</p>
<p>3. Xây dựng kế hoạch hành động:</p>	<p>- HĐ cá nhân - HS bộc lộ.</p>	<p>3. Xây dựng kế hoạch hành động: - Chấp hành luật ATGT, Tuyên truyền, nhắc nhở</p>

		mọi người chấp hành tốt ATGT, Không uống rượu bia, không... khi tham gia giao thông...
E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: * Mục tiêu hoạt động: - góp phần hình thành năng lực thực hiện ATGT ở bản thân * Nội dung hoạt động: - GV giao bài tập về nhà 1. Tìm hiểu thêm tín hiệu đèn giao thông 2. Viết một bài cổ động mọi người thực hiện ATGT	- HĐ cá nhân - HS tìm hiểu và viết bài.	E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: 1. Biết được tín hiệu đèn giao thông 2. Viết được một bài cổ động mọi người thực hiện ATGT

*** GV giao nhiệm vụ:**

- Về học bài
- Xem trước bài 7 " Cuộc sống hòa bình"

*** NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG SAU TIẾT HỌC**

1. Những thắc mắc của học sinh:

.....

.....

.....

2. Những nội dung cần điều chỉnh:

.....

.....

.....

3. Ghi chép về học sinh (*Ghi chép mô tả những biểu hiện nổi bật môn học và các hoạt động giáo dục: kiến thức, kỹ năng môn học; những ý tưởng hành vi sáng kiến của học sinh, những hứng thú với môn học và các hoạt động giáo dục, biểu hiện nổi bật về sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất*)

Họ và tên học sinh	Lớp	Ngày, tháng, năm	Nhận xét, đánh giá

-----*-*------

Ngày soạn: 10/1/2019

Ngày giảng: 18/1/2019

Tiết 22,23,24- Bài 7:**CUỘC SỐNG HÒA BÌNH(3 tiết)**

Tiết 1: HĐ Khởi động + HĐ Hình thành kiến thức (Mục 1,2,3)

Tiết 2: HĐ Hình thành kiến thức (Mục 4,5,6)

Tiết 3: HĐ luyện tập + HĐ Vận dụng + HĐ tìm tòi mở rộng.

Tiết 1:**1. Ổn định tổ chức:**

Số : 6A1:

6A2:

6A3:

6A4:

2. Kiểm tra bài cũ: Nêu quy định của pháp luật đối với người đi xe đạp khi tham gia giao thông ?**3. Bài mới:**

Tên hoạt động - HĐ của GV	Hoạt động của học sinh	Sản phẩm dự kiến của học sinh
A. Hoạt động khởi động: * Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ cho học sinh, giới thiệu bài * nội dung hoạt động: - Tìm hiểu ý nghĩa của lời ca và cảm nhận của bài hát. a. Cả lớp hát bài Trái đất này là của chúng mình b. Trả lời câu hỏi	- HĐ cả lớp - HS trả lời, bổ sung	- Bài hát nói về cuộc sống hòa bình. - Vui vẻ... - Câu bờ câu..ai âu...
B. Hoạt động hình thành kiến thức: * Mục tiêu: -HS hiểu được giá trị của cuộc sống hòa bình. - Biết tạo cho bản thân trạng thái bình yên. - Biết bảo vệ hòa bình * nội dung hoạt động: 1. Chia sẻ kinh nghiệm về bình yên, bất an. - Theo sách hướng dẫn	- HĐ chung cả lớp - HS chia sẻ, bổ sung.	1. - Khi sống trong bình yên, không có chiến tranh... - Khi có người dọa nạt, đe

- GV khái quát lại bài
- Về học bài

- Xem trước phần C: Luyện tập, phần D vận dụng và phần E: Tìm tòi mở rộng.
Liên hệ thực tế bản thân

Tiết 2:**1. Ổn định tổ chức:**

Sĩ số : 6A1:

6A2:

6A3:

6A4:

2. Kiểm tra bài cũ: Cho biết giá trị của cuộc sống hòa bình ?**3. Bài mới:**

Tên hoạt động - HĐ của GV	Hoạt động của học sinh	Sản phẩm dự kiến của học sinh
<p>4. Hành động vì cuộc sống hòa bình</p> <p>a. Thảo luận.</p> <p>b.</p>	<p>- HĐ nhóm</p> <p>- Thảo luận, chia sẻ, thống nhất</p>	<p>2. Cách thể hiện lòng yêu hòa bình của học sinh:</p> <p>a.- Tham gia các hoạt động bảo vệ hòa bình, chống chiến tranh do trường, địa phương tổ chức: vẽ tranh về chủ đề hòa bình, kí tên vào bản thông điệp bảo vệ hòa bình chống chiến tranh, mít tinh vì hòa bình, thể thao vì hòa bình, sứ giả hòa bình, giao lưu văn hóa vì hòa bình...</p> <p>- Yêu hòa bình, lên án các hành vi bạo lực trong cuộc sống hàng ngày.</p> <p>b.</p> <p>- Vẽ tranh tuyên truyền cổ động.</p> <p>- Giao lưu văn hóa.</p> <p>- Thuyết trình khát vọng hòa bình...</p>
<p>5. Tìm hiểu nguyên nhân của sự không bình yên trong em</p>	<p>- HĐ cá nhân</p> <p>- Cá nhân hoàn thành bảng, trình bày.</p>	<p>5.</p> <p>- Các cá nhân HS trình bày theo ý mình.</p>
<p>6. Tìm hiểu các biện pháp giúp bản thân trở nên bình yên, thanh thản hơn:</p> <p>- Theo sách hướng dẫn</p>	<p>HĐ nhóm</p> <p>- Thảo luận, chia sẻ, thống nhất</p>	<p>6. Nên:</p> <p>- Tâm sự với bạn.</p> <p>- Nói chuyện với bố mẹ, người thân.</p> <p>- Nhờ sự giúp đỡ của thầy cô, bạn bè.</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết các vấn đề tích cực, không lẩn tránh. - Đi dạo. - Chơi thể thao - nghe nhạc, chơi nhạc cụ. - Hít thở sâu - Tìm một nơi yên tĩnh và suy nghĩ về những điều đã xảy ra. - Tâm sự với thầy cô giáo chủ nhiệm... <p>* Có thể : ...</p> <p>* Không nên:...</p>
--	--	---

*** GV giao nhiệm vụ:**

- GV khái quát lại bài
 - Về học bài
 - Xem trước phần phân c. luyện tập, phần D vận dụng và phần E: Tìm tòi mở rộng.
- Liên hệ thực tế bản thân

-----*-*-*-----

Tiết 3:

1. Ổn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1: 6A2: 6A3: 6A4:

2. Kiểm tra bài cũ: Nêu cách thể hiện lòng yêu hòa bình của em ?

3. Bài mới:

Hoạt động của GV	Hoạt động của học sinh	Ghi bảng
C. Hoạt động luyện tập: 1. Trò chơi" Nói lời yêu thương" Cách chơi: Theo sách hướng dẫn 2. Vượt qua căng thẳng: Theo sách hướng dẫn 3. Bày tỏ thái độ Theo sách hướng dẫn	- HĐ chung cả lớp - HĐ chung cả lớp - HĐ nhóm HS trình bày	3. Luyện tập: 1. 2. Hít thở sâu - Tập thể dục 3. - Một số HS chưa biết bảo vệ hòa bình, đó là hành vi xấu đáng lên án... - Các hành vi đó ảnh hưởng đến sự bình yên của người trong cuộc, gia đình, nhà trường.

4. Thông điệp về bảo vệ hòa bình	- HĐ nhóm: HS trình bày	- Khuyến các bạn hãy hòa giải, thương lượng... để giải quyết mâu thuẫn. 4. - Nói không với bạo lực học đường - ...
D. Hoạt động vận dụng: * Mục tiêu hoạt động: - HS vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào cuộc sống... * Nội dung hoạt động: 1. Xây dựng và thực hiện dự án vì cuộc sống hòa bình (Theo sách hướng dẫn) 2. Tập thể dục cơ bắp tâm trí (Theo sách hướng dẫn) 3. Viết nhật ký(Theo sách hướng dẫn)	- HĐ nhóm HS trình bày - HĐ cá nhân HS thực hiện HĐ cá nhân	4. Vận dụng: - Xây dựng và thực hiện dự án vì cuộc sống hòa bình - Tập thể dục cơ bắp tâm trí - Viết nhật ký
E. HĐ tìm tòi mở rộng: - GV giao nhiệm vụ về nhà: sưu tầm tranh	HS HĐ theo sách hướng dẫn HS nhận nhiệm vụ	5. Tìm tòi mở rộng:

*** GV giao nhiệm vụ:**

- Về học bài
- Về học bài, vận dụng, liên hệ thực tế bản thân.
- Xem trước bài 8" Quyền trẻ em "

*** NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG SAU TIẾT HỌC**

1. Những thắc mắc của học sinh:

.....

.....

.....

2. Những nội dung cần điều chỉnh:

.....

.....

.....

3. Ghi chép về học sinh (*Ghi chép mô tả những biểu hiện nổi bật môn học và các hoạt động giáo dục: kiến thức, kỹ năng môn học; những ý tưởng hành vi sáng kiến*)

*của học sinh, những hứng thú với môn học và các hoạt động giáo dục, biểu hiện nổi bật về sự hình thành và phát triển **năng lực, phẩm chất**)*

Họ và tên học sinh	Lớp	Ngày,tháng ,năm	Nhận xét, đánh giá

-----*-*-*-----

		<p>xâm hại.</p> <p>* <u>nhóm quyền phát triển:</u> Là những quyền được đáp ứng các nhu cầu cho sự phát triển một cách toàn diện như; Quyền được học tập, vui chơi giải trí, tham gia các hoạt động văn hoá, nghệ thuật..</p> <p>* <u>Nhóm quyền được tham gia:</u> Là những quyền được tham gia vào các công việc có ảnh hưởng đến cuộc sống của trẻ em như được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của mình...</p>
--	--	---

*** GV giao nhiệm vụ:**

- GV khái quát lại bài
- Về học bài
- Xem trước phần B mục 3,4,5,6

-----*-*-*-----

Tiết 2:

1. Ôn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1: 6A2: 6A3: 6A4:

2. Kiểm tra bài cũ: Nêu các nhóm quyền cơ bản của trẻ em ?

3. Bài mới:

Tên hoạt động - HD của GV	Hoạt động của học sinh	Sản phẩm dự kiến của học sinh
<p>3. Nhận biết những việc làm thực hiện quyền trẻ em.</p> <p>* Mục tiêu:- Phân biệt được những việc làm thực hiện quyền và vi phạm quyền trẻ em.</p> <p>* nội dung hoạt động:</p> <p>a. HS quan sát tranh trang 96 và trả lời câu hỏi</p>	<p>- HD nhóm</p> <p>- Các nhóm chia sẻ, thống nhất.</p>	<p><u>2. Những việc làm thực hiện quyền trẻ em và vi phạm quyền trẻ em:</u></p> <p>a. <u>Những việc làm thực hiện quyền trẻ em</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quyền phát triển. 2. Quyền sống còn 3. Được bảo vệ. 4. Được phát triển 5. Được tham gia

<p>b. HS nêu biểu hiện thực hiện tốt và vi phạm quyền trẻ em.</p> <p>c. Chúng ta cần phải làm gì để hạn chế những vi phạm đó ?</p> <p>4. Tìm hiểu ý nghĩa của việc thực hiện quyền trẻ em: - HS trả lời câu hỏi trang 97 sách hướng dẫn và điền vào ô trống</p> <p>5. Tìm hiểu trách nhiệm cả gia đình, xã hội đối với trẻ em: a. HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi theo SHD.</p>	<p>- HĐ nhóm - Các nhóm chia sẻ, thống nhất.</p> <p>- HĐ nhóm - Các nhóm chia sẻ, thống nhất.</p> <p>- HĐ nhóm - Các nhóm chia sẻ, thống nhất.</p> <p>- HĐ nhóm - Các nhóm chia sẻ, thống nhất.</p>	<p><u>b. Những việc làm vi phạm quyền trẻ em:</u> - Trẻ em bị bỏ rơi, bị đánh đập, không được học hành, bị bóc lột sức lao động, không được vui chơi giải trí....</p> <p><u>c. Bốn phận của trẻ em:</u> - Phải biết bảo vệ quyền của mình và tôn trọng quyền của người khác. - Hiểu sự quan tâm của mọi người đối với mình. Biết ơn cha mẹ, những người đã chăm sóc, dạy dỗ, giúp đỡ mình.</p> <p><u>3. Ý nghĩa của quyền trẻ em:</u> - Thể hiện sự quan tâm của cộng đồng quốc tế đối với trẻ em. - Công ước LHQ là điều kiện cần thiết để trẻ em được phát triển đầy đủ, toàn diện.</p> <p><u>4. Trách nhiệm của gia đình và xã hội đối với trẻ em</u> a.- Gia đình, nhà trường, Nhà nước, xã hội và công dân có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em - + Gia đình: Chăm sóc, nuôi dưỡng, tạo điều kiện để trẻ em được học tập... + Nhà trường: giáo dục... + Nhà nước: Ban hành pháp luật, tạo mọi điều kiện để trẻ em được phát</p>
---	---	--

b. Kể tên những tổ chức chăm sóc...	- HĐ nhóm - Các nhóm chia sẻ, thống nhất.	<i>triển toàn diện...</i> + Xã hội; Quan tâm, giúp đỡ... + Công dân: thực hiện tốt quyền trẻ em... <i>b.- Quỹ nhi đồng Liên Hợp Quốc</i> - Làng trẻ SOS. - Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam. - Các trường nuôi dạy trẻ khuyết tật.
-------------------------------------	--	---

*** GV giao nhiệm vụ:**

- GV khái quát lại bài
 - Về học bài
 - Xem trước phần C: Luyện tập, phần D vận dụng và phần E: Tìm tòi mở rộng.
- Liên hệ thực tế bản thân

-----*-*-*-----

Tiết 3:

1. Ổn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1:

6A2:

6A3:

6A4:

2. Kiểm tra bài cũ: Nêu những việc làm thực hiện quyền trẻ em và vi phạm quyền trẻ em mà em biết ?

3. Bài mới:

Tên hoạt động - HĐ của GV	Hoạt động của học sinh	Sản phẩm dự kiến của học sinh
6. Tìm hiểu bốn phận của trẻ em đối với gia đình, nhà trường, xã hội. (Theo sách hướng dẫn) a. Đọc tình huống và trả lời câu hỏi.	- HĐ cặp đôi - HS chia sẻ, thống nhất.	<u>5. Bốn phận, nghĩa vụ của trẻ em đối với gia đình, nhà trường, xã hội:</u> a. - Nam chưa... Vì chưa thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ học tập, chưa hiểu thảo với cha mẹ (Không học, quát lại mẹ...) - Nam không đúng, vì bố mẹ cho Nam tiền ăn sáng nhưng Nam không ăn sáng mà lại dùng tiền đó đi chơi điện tử. Bố mẹ chỉ

<p>b. Đọc các điều luật và trả lời câu hỏi SHD trang 99,100</p> <p>c. HS hoàn thành bảng trang 100</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt - Phân biệt được những việc làm thực hiện quyền và vi phạm quyền trẻ em. - Biết thực hiện quyền trẻ em - Phê phán những hành vi vi phạm quyền trẻ em 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ cặp đôi - HS chia sẻ, thống nhất. - HĐ cặp đôi - HS chia sẻ, thống nhất. 	<p>muốn dẫn đi Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tán thành. Vì Nam chưa hiểu quyền trẻ em, chưa thực hiện tốt bổn phận của trẻ em với gia đình, nhà trường. <p>b. Điều 22 trang 100</p> <p>c.</p>
<p>C. Hoạt động luyện tập:</p> <p>1. Thể hiện ý kiến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm theo sách hướng dẫn trang 100. <p>2. Đọc thông tin và trả lời câu hỏi trang 101.</p> <p>Thông tin 1.</p> <p>Thông tin 2.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ cá nhân <p>HS trình bày, bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> - HĐ chung cả lớp <p>HS trình bày, bổ sung</p> <p>HĐ nhóm</p> <p>HS trình bày, bổ sung</p>	<p>6. Luyện tập:</p> <p>6.1 Thể hiện ý kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tán thành ý 1,3,4,6,7, -Không tán thành:2,5 <p>6.2</p> <p>Thông tin 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Huyền được hưởng quyền tham gia - Huyền thực hiện tốt quyền học tập, vui chơi, phát triển... - Nhắc nhở HS cần học tập chăm chỉ... <p>Thông tin 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bình bị xâm phạm tới quyền bảo vệ, quyền tham gia, quyền phát triển - Báo cơ quan có thẩm quyền biết về hành vi vi

3. Đọc lời bài hát " Dấu chấm hỏi" và trả lời câu hỏi theo sách hướng dẫn trang 102. 4. Trò chơi " Tiếp sức" (Theo sách hướng dẫn)	HD nhóm HS trình bày, bổ sung HS chơi	phạm tới quyền trẻ em của vợ chồng chủ quán phở.
D. Hoạt động vận dụng: 1. Đánh giá việc thực hiện bốn phân của HS (Theo sách hướng dẫn) 3. Viết thư gửi nhà chức trách (Theo sách hướng dẫn)	- HD cá nhân HS trình bày, bổ sung - HD chung cả lớp HS trình bày, bổ sung	7. Vận dụng: - HS đánh giá được việc thực hiện bốn phân của HS -Viết thư gửi nhà chức trách
E. HD tìm tòi mở rộng: - GV giao nhiệm vụ về nhà: sưu tầm tranh - Đọc thông tin và trả lời câu hỏi theo sách hướng dẫn.	- HD cá nhân	8. Tìm tòi mở rộng: -

*** GV giao nhiệm vụ:**

- Về học bài
- Về học bài, vận dụng, liên hệ thực tế bản thân.
- Ôn lại bài 6,7,8 để tiết sau kiểm tra giữa kì II.

*** NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG SAU TIẾT HỌC**

1. Những thắc mắc của học sinh:

.....

.....

.....

2. Những nội dung cần điều chỉnh:

.....

.....

.....

3. Ghi chép về học sinh (*Ghi chép mô tả những biểu hiện nổi bật môn học và các hoạt động giáo dục: kiến thức, kỹ năng môn học; những ý tưởng hành vi sáng kiến của học sinh, những hứng thú với môn học và các hoạt động giáo dục, biểu hiện nổi bật về sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất*)

Họ và tên học sinh	Lớp	Ngày,tháng ,năm	Nhận xét, đánh giá

-----*_*_*-----

Ngày soạn: 18/2/2019

Ngày giảng: /3/2019

Tiết 28

KIỂM TRA GIỮA KÌ 2

I. Mục tiêu cần đạt:

1. Kiến thức: Giáo viên đánh giá được khả năng nhận thức của học sinh từ bài 6 đến bài 8.

2. Kỹ năng: Học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài kiểm tra theo yêu cầu của giáo viên. Kỹ năng trình bày, động não

3. Thái độ:

- Cố gắng, tích cực phát huy khả năng của bản thân vào làm bài kiểm tra, tự lập, trung thực trong giờ kiểm tra.

II. Tài liệu, phương tiện kiểm tra:

- Giáo viên: Đề kiểm tra, đáp án + biểu điểm.

- Học sinh: Ôn các bài đã học từ đầu năm đến nay- giấy, bút

III. Các kỹ năng sống được hình thành trong bài:

Kỹ năng trình bày, động não.

IV. Phương pháp và kỹ thuật dạy học :

- Kiểm tra viết.

V. Tiến trình tổ chức các hoạt động:

1. Ổn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1:

6A2:

6A3:

6A4:

2. kiểm tra:

a. Đề kiểm tra:(45')

(Theo đề của nhà trường)

-----*-*-*-----

Ngày soạn: 23/2/2019

Ngày giảng: 6/3/2019

Tiết 29,30,31- Bài 9:**Chủ đề: MỘT SỐ QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN
CỦA CÔNG DÂN (3 Tiết)**

Tiết 1: HĐ Khởi động + HĐ Hình thành kiến thức (hết mục I)

Tiết 2: HĐ Hình thành kiến thức (mục II)

Tiết 3: HĐ Hình thành kiến thức (mục III) + HĐ luyện tập + HĐ Vận dụng + HĐ tìm tòi mở rộng.

Tiết 1:**1. Ổn định tổ chức:**

Số : 6A1:

6A2:

6A3:

6A4:

2. Kiểm tra bài cũ:(không)**3. Bài mới:**

Tên hoạt động - HĐ của GV	Hoạt động của học sinh	Sản phẩm dự kiến của học sinh
A. Hoạt động khởi động: * Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ cho học sinh, giới thiệu bài * nội dung hoạt động: - Hỏi tương.	- HĐ chung cả lớp HS trả lời câu hỏi trong sách hướng dẫn	* Hỏi tương: - <i>Bố, mẹ...</i> - <i>Cô giáo</i> - <i>Bồ ngỗng, lạ lắm...</i> - <i>Thích nhất được học tập, vui chơi..</i> - <i>Sợ nhất khi bị điểm kém..</i>
- Vào bài, Hs đọc mục tiêu B. Hoạt động hình thành kiến thức: I. Nội dung và ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ học tập: * Mục tiêu: Nêu được nội dung quyền và nghĩa vụ học tập của công dân * nội dung hoạt động: 1. Đọc truyện và trả lời câu hỏi. ? Lạc đã được thực hiện những quyền gì của mình? Quyền này được thể hiện qua những chi tiết nào ?	- HĐ chung cả lớp - Các nhóm trả lời, bổ sung	<u>I. Quyền và nghĩa vụ học tập của công dân:</u> 1. Đọc truyện và trả lời câu hỏi. + Lạc được hưởng quyền học tập, bảo vệ, chăm sóc, nuôi dưỡng: Trung tâm bảo trợ xã hội huyện An Nhơn nhận nuôi dưỡng, dạy dỗ

<p>? Lạc đã thực hiện nghĩa vụ học tập của mình như thế nào ?Hãy lấy dẫn chứng trong câu truyện để minh họa ?</p>		<p>+ Lạc cố gắng, kiên trì học tập: Nhưng Lạc đã không chịu thua, không quản ngày đêm vào việc kẹp bút...Với nỗ lực viết, nỗ lực học...Lạc đã đạt HSG từ lớp 1 đến lớp 4.</p>
<p>? Qua câu truyện trên, em học tập được ở bạn Lạc điều gì ?</p>	<p>- HD nhóm các nhóm trả lời, bổ sung</p>	<p>+ Phải có ý chí, nghị lực, kiên trì trong học tập, rèn luyện để trở thành học sinh giỏi, cháu ngoan Bác Hồ.</p>
<p>2. Nhận biết các hình thức học tập. ? CD có thể thực hiện quyền học tập của mình dưới hình thức nào? Hãy kể tên các hình thức học tập mà em biết ?</p>	<p>- HD nhóm các nhóm trả lời, bổ sung</p>	<p>2. Các hình thức học tập a/Học ở trường lớp, tự học, qua sách báo, lớp học tình thương, lớp dành cho người khuyết tật, làng trẻ SOS, vừa học vừa làm...</p>
<p>b. HS nối cột A với cột B. - Gắn tên hình thức học tập</p>	<p>- HD nhóm các nhóm trả lời</p>	<p>b/ Nối: 1-B 2-C 3-A 4-E 5-D</p>
<p>c. Gắn tên hình thức học tập cho các ảnh phía dưới (Trang 109-SHD)</p>	<p>- HD nhóm các nhóm trình bày, nhận xét,bổ sung</p>	<p>c/ Gắn tên hình thức học tập cho ảnh: 1- trường lớp 2- Lớp học tình thương 3- Lớp học dành cho trẻ khuyết tật 4- Tự học.. 5- Vừa học vừa làm 6- Học qua báo chí</p>
<p>3. Đọc những quy định của PL về quyền và nghĩa vụ học tập của công dân:</p>		<p><u>3. Những quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ học tập của công dân:</u></p>
<p>? Theo quy định của PL công dân có thể thực hiện</p>	<p>- HD nhóm các nhóm trình</p>	<p>-Điều 10:Mọi công dân không phân biệt...</p>

<p>quyền học tập của mình như thế nào ?</p> <p>- GV chốt</p>	<p>bày, nhận xét, bổ sung</p>	<p>*. <u>Quyền học tập:</u></p> <p>- Mọi công dân đều có quyền học tập, không hạn chế về trình độ, độ tuổi.</p> <p>- được học bằng nhiều hình thức.</p> <p>- Học bất cứ ngành nghề gì phù hợp với điều kiện, sở thích của mình.</p>
<p>? Trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các gia đình được thể hiện ntn để đảm bảo quyền và nghĩa vụ học tập của công dân?</p>	<p>- HĐ nhóm các nhóm trình bày, bổ sung</p>	<p>Trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các gia đình...</p> <p><u>Điều 28:</u></p> <p>1. Gia đình, nhà nước có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập...</p> <p><i>* Nhà nước thực hiện công bằng trong giáo dục.</i></p> <p>- Tạo điều kiện để mọi công dân được học tập:</p> <p>+ Mở mang hệ thống trường lớp.</p> <p>+ Miễn phí cho học sinh tiểu học.</p> <p>+ Quan tâm, giúp đỡ trẻ em khó khăn.</p>
<p>4. Nghĩa vụ học tập của công dân:</p> <p>a. Hs hoàn thành bảng trong sách hướng dẫn và trả lời câu hỏi</p>	<p>- HĐ nhóm các nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung</p>	<p>4. Nghĩa vụ học tập của công dân:</p> <p>a. -Tán thành: Ý 1,2,4</p> <p>- Không tán thành ý 3,5</p> <p>Vì: 1. Tự học tích cực tham gia các HĐ học tập trong nhà trường giúp ta nâng cao kiến thức, khắc sâu KT, rèn luyện kỹ năng sống</p> <p>2. Giúp chúng ta phát triển toàn diện về mọi mặt...</p> <p>3. Ngoài việc học, chúng ta</p>

		<p>còn có bốn phận với gia đình, giúp đỡ gia đình những công việc phù hợp, rèn luyện tính tự lập cho bản thân</p> <p>4. Giúp tiếp thu kiến thức đầy đủ...</p> <p>5. Biết chữ chưa đủ mà cần phải có sự hiểu biết về mọi mặt : Tự nhiên, xã, đạo đức, PL, kỹ năng sống...</p>
b. HS liên hệ	<ul style="list-style-type: none"> - HD cá nhân - Cá nhân hoàn thành bảng 	<p>b. Hs liên hệ: Tốt hay chưa tốt :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khó khăn: Trường xa, phương tiện học tập...,ĐK hoàn cảnh gia đình... - Khắc phục: Tùy ĐK...
c. Nêu những biểu hiện tốt, chưa tốt của học sinh hiện nay trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ học tập:	<ul style="list-style-type: none"> - HD cá nhân -HS tự nhận thức về bản thân 	<p>c.- Thực hiện tốt: Đi học đầy đủ, đúng giờ, học bài, làm bài đầy đủ trước khi đến lớp...</p> <p>- Thực hiện chưa tốt: Bỏ học, trốn tiết...</p>
d. Đề xuất các biện pháp khắc phục ...	<ul style="list-style-type: none"> - HD cá nhân - HS chia sẻ, nhận xét, bổ sung 	<p>d. Biện pháp khắc phục những hành vi thực hiện chưa tốt quyền và nghĩa vụ học tập của học sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tránh xa những biểu hiện chưa tốt trong học tập như: Chơi điện tử -Xác định đúng mục đích, ý nghĩa của học tập: Đó là học tập vì tương lai của bản thân...
- GV khắc sâu kiến thức.	HS nghe	<p>* Học tập là nghĩa vụ của công dân:PL quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - CD từ 6 đến 14 tuổi bắt buộc phải hoàn thành bậc GD tiểu học; Từ 11 đến 18

		<i>tuổi phải hoàn thành bậc THCS.</i> <i>- Gia đình phải tạo điều kiện cho con em hoàn thành nghĩa vụ học tập.</i>
--	--	---

*** GV giao nhiệm vụ:**

- GV khái quát lại bài
- Về học bài
- Xem trước phần tiếp theo

-----*-*-*-----

Tiết 2:

1. Ổn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1:

6A2:

6A3:

6A4:

2. Kiểm tra bài cũ: Trình bày nội dung quyền và nghĩa vụ học tập của công dân ?

3. Bài mới:

Tên hoạt động - HĐ của GV	Hoạt động của học sinh	Sản phẩm dự kiến của học sinh
II. Tìm hiểu quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm. * Mục tiêu: Nêu được nội dung quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân * nội dung hoạt động: 1. Đọc câu truyện và trả lời câu hỏi: ? Em đức đã bị xâm phạm những quyền nào? Hãy gạch chân từ, cụm từ thể hiện sự vi phạm quyền đó.	- HĐ cá nhân HS trả lời - HĐ chung cả lớp HS trả lời, bổ sung	II. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm: 1. Đọc câu truyện, trả lời câu hỏi: -Đức bị xâm phạm tính mạng, thân thể, không được chăm sóc..thuộc nhóm quyền bảo vệ và sống còn (Bị <u>đánh đập tàn nhẫn</u> , <u>tím bầm vùng mắt và vết thương đang rỉ máu trên mặt</u> , <u>cầm cây dài 50cm đánh vào hông</u> , <u>chân, lấy tay tát</u> , <u>dùng gối đập vào mặt</u> , <u>dùng điều thuốc đốt cháy chích khắp người Đức</u> , <u>bỏ mặc cháu Đức quần quai trong đau đớn</u> ...

<p>? Em hãy nhận xét hành vi của H và C.</p> <p>? Nếu là người chứng kiến hành vi của H và C em sẽ làm gì?</p> <p>? H và C có bị xử lý theo pháp luật không ? bị xử lý như thế nào?</p> <p>2. Tìm hiểu những quy định của pháp luật về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân.</p> <p>- Đọc thông tin và trả lời câu hỏi</p> <p>? Công dân chỉ bị bắt, giam giữ trong trường hợp nào</p> <p>Vi phạm tính mạng, thân thể...bị xử lý ntn?</p> <p>GV chốt.</p>	<p>- HĐ chung cả lớp HS trả lời, bổ sung</p> <p>- HĐ chung cả lớp HS trả lời, bổ sung</p> <p>- HĐ chung cả lớp HS trả lời, bổ sung</p> <p>HĐ cặp đôi HS chia sẻ,thống nhất</p> <p>HS nghe</p>	<p>- H và C không có lòng thương yêu con người, không tôn trọng tính mạng, thân thể, sức khỏe của người khác, xâm phạm tới thân thể...</p> <p>- Báo cho cơ quan có thẩm quyền... biết để giải cứu em Đức</p> <p>- H và C bị xử lý theo PL về tội hình sự, nhưng vì C mới 15 tuổi, H 12 tuổi, C và H phải C bị đưa đi giáo dục</p> <p>2. Những quy định của pháp luật về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân.</p> <p>* Đọc thông tin: Điều 19,20-HP 2013 và điều 121,123 -bộ luật hình sự 1999:</p> <p>- <u>Chỉ bị bắt</u> khi có <u>lệnh của VKSND hoặc quyết định của TAND</u>. Trừ trường hợp <u>phạm tội quả tang</u></p> <p>- Bị xử lý theo điều 123 bộ luật hình sự 1999)</p> <p><i>*Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể. Không ai được xâm phạm tới thân thể của người khác. Việc bắt giữ người phải đúng theo quy định của pháp luật. + Công dân có quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm. mọi</i></p>
---	---	--

<p>3. Nhận biết các biểu hiện của hành vi thực hiện đúng và hành vi vi phạm pL...</p> <p>a.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hoàn thành bảng và trả lời câu hỏi trong sách hướng dẫn <p>b. Em có nhận xét gì về những bạn thường xuyên có hành vi trên?</p> <p>c. Các hành vi bảo vệ và hành vi vi phạm tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân</p> <p>? Hành vi xâm phạm tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân, cần xử ntn ?</p> <p>4. Ý nghĩa của việc thực hiện quyền được bảo hộ tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh, trả lời câu hỏi <p>? Thực hiện quyền được PL</p>	<p>người phải tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác. nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Hành vi thực hiện đúng và hành vi vi phạm pL về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân.</p> <p>a. HS tự hoàn thành bảng.</p> <p>b. Những bạn đó chưa tôn trọng tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác</p> <p>c. Các hành vi vi phạm và bảo vệ....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong gia đình: Đánh đập, hành hạ con cái... - Trong nhà trường: Đánh nhau, xúc phạm nhau... - Ngoài xã hội: Đánh nhau, ... <p>* Xử theo điều 121 Bộ luật hình sự 1999</p> <p>4. Ý nghĩa của việc thực hiện quyền được bảo hộ tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh, trả lời câu hỏi <p>? Thực hiện quyền được PL</p>	<p>người phải tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác. nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Hành vi thực hiện đúng và hành vi vi phạm pL về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân.</p> <p>a. HS tự hoàn thành bảng.</p> <p>b. Những bạn đó chưa tôn trọng tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác</p> <p>c. Các hành vi vi phạm và bảo vệ....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong gia đình: Đánh đập, hành hạ con cái... - Trong nhà trường: Đánh nhau, xúc phạm nhau... - Ngoài xã hội: Đánh nhau, ... <p>* Xử theo điều 121 Bộ luật hình sự 1999</p> <p>4. Ý nghĩa của việc thực hiện quyền được bảo hộ tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh, trả lời câu hỏi <p>? Thực hiện quyền được PL</p>
--	---	---

bảo hộ tính mạng...sẽ giúp gì cho em nếu em ở trong từng hoàn cảnh đó? ? Khi thân thể, sức khỏe...bị xâm phạm thì em sẽ làm gì?	- Các nhóm trình bày, bổ sung - HĐ nhóm - Các nhóm trình bày, bổ sung	<i>hộ về tính mạng...giúp cho em có thể sống tự do, bình an., không bị xâm hại..</i> <i>- Khi bị người khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, vu khống, bôi nhọ thì phải tỏ thái độ phản đối và tìm sự giúp đỡ của mọi người để ngăn chặn hành vi đó (Báo cho cha mẹ, thầy cô giáo, những người có trách nhiệm)</i>
--	---	--

*** GV giao nhiệm vụ:**

- GV khái quát lại bài
- Về học bài
- Xem trước phần còn lại

-----*-*-*-----

Tiết 3:

1. Ôn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1:

6A2:

6A3:

6A4:

2. Kiểm tra bài cũ: Trình bày quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân ?

3. Bài mới:

Tên hoạt động - HĐ của GV	Hoạt động của học sinh	Sản phẩm dự kiến của học sinh
III. Tìm hiểu quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. * Mục tiêu: Nêu được nội dung, ý nghĩa, hành vi đúng, sai về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. * nội dung hoạt động: 1. Cùng chia sẻ: - Em cảm nhận ntn khi có ai đó đọc nhật ký của em? - Em rất tò mò muốn biết bạn nghĩ gì về em và viết gì	- HĐ nhóm HS trả lời, bổ sung - HĐ nhóm HS trả lời, bổ sung	III. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. 1. Cùng chia sẻ: - Bị xâm phạm, thiếu tôn trọng(xâm phạm tới bí mật cá nhân...) - Không . Vì như vậy là xâm phạm tới quyền được bảo

<p>trong nhật ký. Em có đọc trộm nó không? Vì sao?</p> <p>2. Đọc các quy định của pháp luật về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và trả lời câu hỏi</p> <p>a. Đọc thông tin: HP 2013 Điều 21 Bộ luật hình sự 1999 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự 2003 Điều 144</p> <p>b.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại sao thư tín, ĐT, điện tín của CD được bảo đảm an toàn và bí mật? - Trong trường hợp nào thì thư tín...bị công bố ? - người có hành vi xâm phạm bí mật thư tín...sẽ bị xử ntn? - GV chốt <p>3. Nhận biết các hành vi vi phạm ... * Đánh dấu x vào ô trống. - HS hoàn thành bảng theo SHD</p> <p>4. Tìm hiểu ý nghĩa của quyền được bảo đảm an toàn</p>	<p>HĐ cá nhân HS trả lời câu hỏi trong sách hướng dẫn</p> <p>HS nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - HĐ cá nhân - HS trình bày, bổ sung - HĐ nhóm - HS trình bày, 	<p>đảm an toàn và bí mật thư tín, ĐT, điện tín của CD.</p> <p>2. Các quy định của pháp luật về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân:</p> <p>a. Đọc</p> <p>b.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhằm giữ kín đ/s riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình mọi công dân - Chỉ bị công bố khi có lệnh thu giữ của cơ quan điều tra điều 144. bộ luật hình sự 199 - Bị xử lí theo điều 125 bộ luật hình sự 1999) - <i>Thư tín , điện thoại điện tín của công dân được bảo đảm an toàn và bí mật, Không ai được chiếm đoạt hoặc tự ý mở thư tín, điện tín của người khác, không ai được nghe trộm điện thoại.</i> <p>3. Nhận biết các hành vi vi phạm quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín..: - <i>Hành vi vi phạm: ý 1,3.4</i></p> <p>4. Ý nghĩa của quyền được bảo đảm an toàn và bí mật</p>
---	---	--

<p>và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.</p> <p>*Tình huống 1.</p> <p>- HS đọc và trả lời câu hỏi</p> <p>*Tình huống 2.</p> <p>? Khi thư tín...bị xâm phạm thì em sẽ làm gì?</p> <p>- Thảo luận ý nghĩa...</p>	<p>chia sẻ, nhận xét</p>	<p>thư tín, điện thoại, điện tín của công dân.</p> <p>*Tình huống 1.</p> <p>Phản đối, nói cho bạn hiểu về quyền....</p> <p>*Tình huống 2: Gửi thư bảo đảm</p> <p>*Phản đối, báo cho cơ quan có thẩm quyền..</p> <p><i>* Ý nghĩa: Nhằm bảo vệ an toàn bí mật thư tín, ĐT. điện tín của công dân, không ai được phép xâm phạm, trừ trường hợp PL cho phép.</i></p>
<p>C. Hoạt động luyện tập:</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>- khắc sâu được kiến thức đã học</p> <p>- Có thái độ, hành vi đối với các tình huống cụ thể.</p> <p>* nội dung hoạt động:</p> <p>1.Đóng vai.</p> <p>HS chọn 1 trong các tình huống trong SHD để đóng vai.</p> <p>2. Giải quyết tình huống giả định.</p> <p>- HS giải quyết tình huống trong SHD.</p> <p>3. Đọc và trả lời câu hỏi theo SHD trang 120</p>	<p>- HĐ nhóm</p> <p>- các nhóm đóng vai</p> <p>- HĐ chung cả lớp</p> <p>- HS trình bày, bổ sung</p> <p>- HĐ nhóm</p> <p>- Các nhóm trình bày.</p>	<p>IV. Luyện tập:</p> <p>1.Đóng vai.</p> <p>2. Giải quyết tình huống giả định.</p> <p><i>Tình huống 1:</i></p> <p>Gọi điện cho bố mẹ, thầy cô..nhờ can thiệp</p> <p><i>Tình huống 2:</i></p> <p><i>khuyến người nói xấu không nên tiếp tục những hành vi đó vì đó là hành vi xâm phạm tới danh dự...</i></p> <p><i>Tình huống 3:</i></p> <p>3. Đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Đúng</p> <p>- Vì xem thư để phục vụ công</p>

4. Điền vào ô trống trong bảng	- HĐ nhóm - Các nhóm trình bày.	tác điều tra. - Theo điều 144 luật tố tụng hình sự 2003.
5. Hoàn thành phiếu bài tập - GV phát phiếu. HS làm	- HĐ nhóm - Các nhóm trình bày.	4.Điền vào ô trống 1. Đúng 2. Vi phạm 3. Vi phạm 4. Vi phạm.) 5. Hoàn thành phiếu bài tập (Khoanh tròn: b,d,e)
6. Thi xử lí tình huống.	- HĐ cá nhân - HS bộc lộ	6. Thi xử lí tình huống
D. Hoạt động vận dụng: * Mục tiêu hoạt động: - HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào cuộc sống - Biết tự đánh giá bản thân * Nội dung hoạt động: 1.Viết thư: (Theo sách hướng dẫn) 2. Trao đổi với bố mẹ.(Theo sách hướng dẫn) 3. Liên hệ bản thân (Theo sách hướng dẫn)	- HĐ cá nhân - HS bộc lộ	5. Vận dụng: -Viết thư gửi nhà chức trách - Trao đổi với bố mẹ.(Theo sách hướng dẫn) 3- Liên hệ bản thân (Theo sách hướng dẫn)
E. HĐ tìm tòi mở rộng: * Mục tiêu hoạt động: - góp phần hình thành năng lực nhận biết, đánh giá, mở rộng những vấn đề liên quan đến kiến thức đã học * Nội dung hoạt động: 1. Nêu gương - Tấm gương thực hiện tốt quyền học tập - Sưu tầm câu ca dao 2. Chia sẻ cách rèn luyện	- HS bộc lộ - HS trình bày - HĐ cá nhân	6. Tìm tòi mở rộng:

của công dân	- HS bộc lộ	
--------------	-------------	--

*** GV giao nhiệm vụ:**

- Về học bài
- Về học bài, vận dụng, liên hệ thực tế bản thân
- Xem lại các bài đã học

*** NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG SAU TIẾT HỌC**

1. Những thắc mắc của học sinh:

.....

.....

.....

2. Những nội dung cần điều chỉnh:

.....

.....

.....

3. Ghi chép về học sinh (*Ghi chép mô tả những biểu hiện nổi bật môn học và các hoạt động giáo dục: kiến thức, kỹ năng môn học; những ý tưởng hành vi sáng kiến của học sinh, những hứng thú với môn học và các hoạt động giáo dục, biểu hiện nổi bật về sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất*)

Họ và tên học sinh	Lớp	Ngày, tháng, năm	Nhận xét, đánh giá

-----*-*-*-----

Ngày soạn: 18/3/2019
Ngày giảng: 27/3/2019

Tiết 32- Hoạt động trải nghiệm sáng tạo:

CHỦ ĐỀ : XỬ LÝ TÌNH HUỐNG KHI THAM GIA GIAO THÔNG

1. Ổn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1: 6A2: 6A3: 6A4:

2. **Kiểm tra bài cũ:** Trình bày quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân ?

3. Bài mới:

Hoạt động 1:

Hoạt động khởi động: - Tổ chức chơi trò chơi

Hoạt động 2:

Hoạt động hình thành kiến thức.

* Mục tiêu hoạt động:

- Biết cách xử lý tình huống khi tham gia giao thông đường bộ.

* Nội dung hoạt động:

Câu hỏi 1:

Hành vi nào sau đây của người điều khiển phương tiện cơ giới không bị cấm theo luật Giao thông đường bộ?

- Sử dụng xe mượn của người khác;
- Sử dụng lòng đường, hè phố trái phép;
- Đua xe, tổ chức đua xe trái phép;
- Sử dụng chất ma túy.

Đáp án: a: Pháp luật cho phép xe với đăng ký mang tên người khác nhưng nếu đã mua bán thì buộc phải làm giấy sang tên đổi chủ. 3 hành vi còn lại là bị nghiêm cấm.

Câu hỏi 2:

Xe của bạn chạy bên trái xe cô A. Đến đường giao có vòng xuyên thì cô A làm tín hiệu rẽ trái và cho xe rẽ trái, nhưng bạn cứ đi thẳng làm hai xe va vào nhau. Trong trường hợp này ai là người điều khiển xe trái với quy tắc giao thông?

- Bạn;
- Cô A.

Đáp án: b: Tại nơi giao nhau có vòng xuyên phải nhường đường cho xe ở phía bên trái. Trong trường hợp này cô A có lỗi.

Câu hỏi 3:

Xe chạy sau có thể vượt bên phải xe chạy trước trong các trường hợp nào sau đây:

- a. Xe trước chạy quá chậm mà bên phải đường đủ rộng để vượt.
- b. Xe trước đã có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái.
- c. Sắp đến chỗ đường giao mà xe sau sẽ rẽ phải.

Đáp án:

Trong 3 trường hợp nêu ra, chỉ có trường hợp xe trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái (đáp án b) thì xe sau mới được vượt bên phải của xe chạy trước.

Câu 4: Trên đường giao thông, khi hiệu lệnh của người điều khiển giao thông trái với hiệu lệnh của đèn hoặc biển báo thì người tham gia giao thông phải chấp hành theo hiệu lệnh nào?

Đáp án:

Người điều khiển giao thông

Câu 5: “Người tham gia giao thông đường bộ” gồm những thành phần nào?

Đáp án:

Đi bộ, xe đạp, xe máy, ô tô, các phương tiện xe thô sơ..

Câu 6: Người điều khiển xe đạp máy, xe máy điện có bắt buộc đội mũ bảo hiểm không ?

Đáp án:

Có

Câu 7: Tại nơi đường giao nhau có báo hiệu đi theo vòng xoay, người điều khiển phương tiện phải nhường đường như thế nào?

Đáp án:

Nhường xe bên trái

Câu 8:

Những người có mặt tại nơi xảy ra vụ tai nạn có trách nhiệm gì?

Đáp án:

Đưa người bị nạn đi cấp cứu

Câu 9:

Khi ở một khu vực đồng thời có đặt biển báo hiệu cố định và biển báo tạm thời mà ý nghĩa hiệu lực khác nhau, thì người lái xe phải chấp hành hiệu lệnh của biển nào?

Đáp án:

Biển báo tạm thời

Câu 10:

Người điều khiển xe mô tô trên 50 phân khối bắt buộc phải có giấy tờ gì?

Đáp án:

Giấy phép lái xe, đăng ký xe, bảo hiểm xe máy

Câu 11:

Người điều khiển xe mô tô dưới 50 phân khối bắt buộc phải có giấy tờ gì ?

Đáp án:

Đăng ký xe, bảo hiểm xe máy

Câu 12: Người điều khiển xe mô tô hai bánh, ba bánh có dung tích xi lanh từ 50 cm³ trở lên phải đủ bao nhiêu tuổi?

Đáp án:

16 tuổi trở lên

Câu 13 :

Người điều khiển xe đạp chỉ được chở một người, trường hợp nào dưới đây thì được chở tối đa hai người ?

Đáp án: Đưa người bệnh đi cấp cứu hoặc có 1 trẻ em dưới 7 tuổi.

Câu 14:

Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe gắn máy được chở bao nhiêu người khi tham gia giao thông?

a. Chỉ được chở tối đa một người lớn và một trẻ em.

b. Chỉ được chở tối đa một người lớn và một trẻ em; trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu hoặc áp giải người phạm tội thì được chở hai người lớn.

c. Chỉ được chở một người và được chở tối đa không quá 02 người trong trường hợp: chở người bệnh đi cấp cứu, áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật, trẻ em dưới 14 tuổi.

Đáp án: c

Câu 15:

Tốc độ tối đa cho phép xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông trên đường bộ trong khu vực đông dân cư quy định là bao nhiêu?

a. 30 km/h

b. 40 km/h.

c. 50 km/h.

d. 60 km/h.

Đáp án: b. 40 km/h.

*** GV giao nhiệm vụ:**

- Về học bài, vận dụng, liên hệ thực tế bản thân.

- Tìm hiểu thêm luật ATGT đường bộ

-----*-*-*-----

Ngày soạn: 26/3/2019

Ngày giảng: 3/4/2019

Tiết 33- Hoạt động trải nghiệm sáng tạo:

CHỦ ĐỀ : XỬ LÝ TÌNH HUỐNG KHI THAM GIA GIAO THÔNG

1. Ổn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1:

6A2:

6A3:

6A4:

2. Kiểm tra bài cũ: (Không)

3. Bài mới:

Hoạt động 1:

Hoạt động khởi động: - Tổ chức chơi trò chơi

Hoạt động 2:

Hoạt động hình thành kiến thức.

* Mục tiêu hoạt động:

- Biết cách xử lý tình huống khi tham gia giao thông đường bộ.

* Nội dung hoạt động:

Câu 16:

Người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy khi tham gia giao thông không được thực hiện những hành vi nào sau đây?

- Sử dụng điện thoại di động.
- Đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái.
- Sử dụng thiết bị âm thanh.
- Cả 3 ý trên.

Đáp án: b. Đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái.

Câu 17:

Những hành vi nào bị nghiêm cấm khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông?

- Trong cơ thể có chất ma túy.
- Trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.
- Không có giấy phép lái xe theo quy định
- Cả 3 ý trên.

Đáp án: d. Cả 3 ý trên

Câu 18:

Những hành vi nào bị nghiêm cấm khi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy khi tham gia giao thông?

- Trong máu và hơi thở có nồng độ cồn.
- Cổ vũ đua xe.
- Chạy quá tốc độ quy định
- Ý b và c.

Đáp án: d. Ý b và c.

Câu 19: Khi điều khiển xe chạy trên đoạn đường vòng, đầu dốc và các vị trí có tầm nhìn hạn chế người lái xe muốn vượt xe khác thì phải xử lý như thế nào?

- a. Nháy đèn pha kết hợp với tín hiệu còi cho xe trước biết để xe mình vượt.
- b. Không được vượt.
- c. Nếu thấy không có xe đi ngược chiều và đường đủ rộng thì có thể cho xe vượt nhưng phải bảo đảm an toàn.

Đáp án: b. Không được vượt.

Câu 20:

Người ngồi trên xe mô tô hai bánh, mô tô ba bánh, xe gắn máy khi tham gia giao thông có được mang vác vật cồng kềnh hay không?

- a. Được mang vác tùy trường hợp cụ thể.
- b. Không được mang vác.
- c. Được mang, vác nhưng phải đảm bảo an toàn.

Đáp án: b. Không được mang vác.

Câu 21:

Người tham gia giao thông đường bộ bằng xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách khi nào?

- a. Khi đi trên các tuyến đường trong thành phố, thị xã, thị trấn.
- b. Khi đi trên các tuyến đường quốc lộ.
- c. Khi tham gia giao thông.

Đáp án: c. Khi tham gia giao thông.

Câu 22 :

Khi gặp một đoàn xe, một đoàn xe tang hay gặp một đoàn người có tổ chức theo đội ngũ, người lái xe phải xử lý như thế nào?

- a. Bóp còi, rú ga để cắt qua đoàn người, đoàn xe.
- b. Không được cắt ngang qua đoàn người, đoàn xe.
- c. Báo hiệu từ từ cho xe đi qua để bảo đảm an toàn.

Đáp án: b. Không được cắt ngang qua đoàn người, đoàn xe.

Câu 23:

Người đủ bao nhiêu tuổi trở lên thì được điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi lanh từ 50 cm³ trở lên và các loại xe có kết cấu tương tự, xe ô tô tải, xe máy kéo có tải trọng dưới 3,5 tấn; xe ô tô chở người đến 9 chỗ ngồi?

- a. 16 tuổi.
- b. 18 tuổi.
- c. 20 tuổi.

Đáp án: b. 18 tuổi.

Câu 24:

Trên đường giao thông, khi hiệu lệnh của người điều khiển giao thông trái với

hiệu lệnh của đèn hoặc biển báo hiệu thì người tham gia giao thông phải chấp hành theo hiệu lệnh nào?

- a. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.
- b. Hiệu lệnh của đèn điều khiển giao thông.
- c. Hiệu lệnh của biển báo hiệu đường bộ.

Đáp án:

- a. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

Câu 25:

Người tham gia giao thông phải đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?

- a- Đi bên phải theo chiều đi của mình;
- b- Đi đúng phần đường quy định;
- c- Chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ;
- d- Tất cả các ý trên.

Đáp án:

- d- Tất cả các ý trên.

Câu 26:

Những người có mặt tại nơi xảy ra tai nạn giao thông có trách nhiệm gì?

- a- Bảo vệ hiện trường, giúp đỡ, cứu chữa kịp thời, bảo vệ tài sản của người bị nạn;
- b- Báo tin ngay cho cơ quan công an hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất;
- c- Cung cấp thông tin sát thực về vụ tai nạn theo yêu cầu của cơ quan công an;
- d- Tất cả ba trách nhiệm nêu trên.

Đáp án: d- Tất cả ba trách nhiệm nêu trên.

Câu 27

Khi ở một khu vực đồng thời có đặt biển báo cố định và biển báo tạm thời mà ý nghĩa hiệu lực khác nhau, thì người lái xe phải chấp hành theo hiệu lệnh nào?

- a- Biển báo cố định;
- b- Biển báo tạm thời.

Đáp án: b- Biển báo tạm thời.

Câu 28

Xe cơ giới 2-3 bánh có được kéo đẩy nhau hoặc vật gì khác trên đường không?

- a- Được phép;
- b- Tuỳ trường hợp;
- c- Tuyệt đối không.

Đáp án: c- Tuyệt đối không.

Câu 29

Khi vượt xe khác phải đảm bảo những điều kiện gì?

- a- Không có chướng ngại vật ở phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt;
- 2- Xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải, xe vượt phải vượt về bên trái (trừ các trường hợp đặc biệt);

b- Phải báo hiệu bằng đèn hoặc còi, trong đô thị và khu đông dân từ 22h đến 5h chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.

c- Tất cả những điều kiện trên

Đáp án: c- Tất cả những điều kiện trên

Câu 30

Xe sau có thể vượt lên bên phải xe khác đang chạy phía trước trong trường hợp nào?

a- Khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái;

b- Khi xe điện đang chạy giữa đường;

c- Khi xe chuyên dùng đang làm việc trên đường mà không thể vượt bên trái được;

d- Tất cả những trường hợp trên.

Đáp án:

d- Tất cả những trường hợp trên.

*** GV giao nhiệm vụ:**

- Về học bài
- Về học bài, vận dụng, liên hệ thực tế bản thân
- Xem lại các bài đã học

-----*-*-*-----

Ngày soạn: 2/4/2019

Ngày giảng: 10/4/2019

Tiết 34- Hoạt động trải nghiệm sáng tạo: CHỦ ĐỀ : GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:

- Kỹ năng giao tiếp:
- Kỹ năng thể hiện sự tự tin
- Kỹ năng lắng nghe tích cực
- Kỹ năng thể hiện sự cảm thông.

1. Ổn định tổ chức:

Sĩ số : 6A1:

6A2:

6A3:

6A4:

2. Kiểm tra bài cũ: (Không)

3. Bài mới:

Các hoạt động	Nội dung
<u>Hoạt động 1:</u> <i>Hoạt động khởi động</i>	- Tổ chức chơi trò chơi
<u>Hoạt động 2:</u> <i>Hoạt động hình thành kiến thức.</i>	<p><u>1. Kỹ năng giao tiếp:</u></p> <p>? Giao tiếp là gì ?</p> <p>- Gv : Là một quá trình trao đổi thông tin giữa các chủ thể, thông qua ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết và ngôn ngữ biểu cảm, qua đó các chủ thể tham gia giao tiếp luôn hướng tới sự đồng thuận mà mình mong muốn.</p> <p>? Em hiểu thế nào là kỹ năng giao tiếp ?</p> <p>- GV: Kỹ năng giao tiếp là khả năng có thể bày tỏ ý kiến của bản thân theo hình thức nói, viết hoặc sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp với hoàn cảnh và văn hóa, đồng thời biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến người khác ngay cả khi bất đồng quan điểm. Bày tỏ ý kiến bao gồm cả bày tỏ về suy nghĩ, ý tưởng, nhu cầu, mong muốn và cảm xúc, đồng thời nhờ sự giúp đỡ và sự tư vấn cần thiết.</p> <p>? Kỹ năng giao tiếp giúp gì cho con người ?</p> <p>- GV :</p> <p>+ Kỹ năng giao tiếp giúp con người biết đánh giá tình huống giao tiếp và điều chỉnh cách giao tiếp một cách phù hợp, hiệu quả, cởi mở bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc nhưng không làm hại gây tổn thương cho người khác. Kỹ năng này giúp chúng ta có mối quan hệ tích cực với người khác, bao gồm biết gìn giữ mối quan hệ tích cực với các thành viên trong gia đình- nguồn hỗ trợ quan trọng cho mỗi</p>

chúng ta, đồng thời biết cách xây dựng mối quan hệ với bạn bè mới và đây là yếu tố rất quan trọng đối với niềm vui cuộc sống. Kỹ năng này cũng giúp kết thúc các mối quan hệ khi cần thiết một cách xây dựng.

+ Kỹ năng giao tiếp là yếu tố cần thiết cho nhiều kỹ năng khác như bày tỏ sự cảm thông, thương lượng, hợp tác, tìm kiếm sự giúp đỡ, giải quyết mâu thuẫn, kiểm soát cảm xúc. Người có kỹ năng giao tiếp tốt biết dung hòa đối với mong đợi của những người khác, có cách ứng xử khi làm việc cùng và ở cùng với những người khác trong một môi trường tập thể, quan tâm đến những điều người khác quan tâm và giúp họ có thể đạt được những điều họ mong muốn một cách chính đáng.

2. Kỹ năng thể hiện sự tự tin

- Tự tin là gì ?

- GV : Tự tin là có niềm tin vào bản thân; tự hài lòng với bản thân; tin rằng mình có thể trở thành một người có ích và tích cực, có niềm tin về tương lai, cảm thấy có nghị lực để hoàn thành các nhiệm vụ.

? Kỹ năng thể hiện sự tự tin giúp gì cho con người ?

- GV: Kỹ năng thể hiện sự tự tin giúp cá nhân giao tiếp hiệu quả hơn, mạnh dạn bày tỏ suy nghĩ và ý kiến của mình, quyết đoán trong việc ra quyết định và giải quyết vấn đề, thể hiện sự kiên định, đồng thời cũng giúp người đó có suy nghĩ tích cực và lạc quan trong cuộc sống.

Kỹ năng thể hiện sự tự tin là yếu

? Cách rèn luyện tính tự tin ?

3. Kỹ năng lắng nghe tích cực:

? Lắng nghe tích cực là gì ?

- Gv : Lắng nghe tích cực là một phần quan trọng của kỹ năng giao tiếp. Người có kỹ năng lắng nghe tích cực biết thể hiện sự tập trung chú ý và thể hiện sự quan tâm lắng nghe ý kiến hoặc phản trình bày của người khác (bằng các cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, nét mặt, nụ cười), biết cho ý kiến phản hồi mà không vội đánh giá, đồng thời có đối đáp hợp lý trong quá trình giao tiếp.

? Kỹ năng lắng nghe tích cực giúp gì cho con người ?

- GV :

+ Người có kỹ năng lắng nghe tích cực thường được nhìn nhận là biết tôn trọng và quan tâm đến ý kiến của người khác, nhờ đó làm cho việc giao tiếp, thương lượng và hợp

	<p>tác của họ hiệu quả hơn. Lắng nghe tích cực cũng góp phần giải quyết mâu thuẫn một cách hài hòa và xây dựng.</p> <p>+ Kỹ năng lắng nghe tích cực có quan hệ mật thiết với các kỹ năng giao tiếp, thương lượng, hợp tác, kiềm chế cảm xúc và giải quyết mâu thuẫn.</p> <p><u>4. Kỹ năng thể hiện sự cảm thông:</u></p> <p>- Thể hiện sự cảm thông là gì ?</p> <p>- GV : Thể hiện sự cảm thông là khả năng có thể hình dung và đặt mình trong hoàn cảnh của người khác, giúp chúng ta hiểu và chấp nhận người khác vốn là những người rất khác mình, qua đó chúng ta có thể hiểu rõ cảm xúc và tình cảm của người khác và cảm thông với hoàn cảnh hoặc nhu cầu của họ</p> <p>? Kỹ năng thể hiện sự cảm thông giúp gì cho con người ?</p> <p>- GV:</p> <p>+ Kỹ năng này có ý nghĩa quan trọng trong việc tăng cường hiệu quả giao tiếp và ứng xử với người khác; cải thiện các mối quan hệ giao tiếp xã hội, đặc biệt trong bối cảnh đa văn hóa, đa sắc tộc. Kỹ năng thể hiện sự cảm thông cũng giúp khuyến khích thái độ quan tâm và hành vi thân thiện, gần gũi với những người cần sự giúp đỡ.</p> <p>+ Kỹ năng thể hiện sự cảm thông được dựa trên kỹ năng tự nhận thức và kỹ năng xác định giá trị, đồng thời là yếu tố cần thiết trong kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề, giải quyết mâu thuẫn, thương lượng, kiên định và kiềm chế cảm xúc.</p>
<p><u>C. Hoạt động 3:</u></p> <p><i>Hoạt động luyện tập</i></p>	<p>- Hãy tự nhận thức bản thân xem đã lắng nghe tích cực, đã giao tiếp tốt chưa, đã tự tin trong học tập, đã thể hiện sự cảm thông chưa ?</p>

*** GV giao nhiệm vụ:**

- Về học bài
- Về học bài, vận dụng, liên hệ thực tế bản thân
- Xem lại các bài đã học

-----*-*-*-----

Ngày soạn: 10/4/2019

Ngày giảng: 17/4/2019

Tiết 35 - ÔN TẬP**1. Ổn định tổ chức:**

Số : 6A1:

6A2:

6A3:

6A4:

2. Kiểm tra bài cũ (Kiểm tra trong quá trình ôn tập)

2. Bài mới:

Hoạt động của GV	Hoạt động của học sinh	Ghi bảng
A. Hoạt động khởi động - Hướng dẫn HS hát - cả lớp hát một bài và nêu cảm nhận về bài hát đó B. Hoạt động ÔN TẬP ? Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông? - GV bổ sung ? Nguyên nhân nào là chủ yếu nhất ? - GV bổ sung - Cho biết ý nghĩa của việc thực hiện trật tự an toàn giao thông ?	- HĐ chung cả lớp - HS nêu cảm nhận - HĐ chung cả lớp - HS trình bày, bổ sung - HĐ chung cả lớp - HS trình bày, bổ sung - HĐ chung cả lớp - HS trình bày, bổ sung	Bài 6: THỰC HIỆN TRẬT TỰ ATGT: <u>I. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông:</u> - Do ý thức của một số người tham gia giao thông chưa tốt(Kém hiểu biết về pháp luật về TTATGT hoặc biết nhưng không tự giác thực hiện). - Đường xấu và hẹp. - Phương tiện tham gia giao thông ngày càng nhiều. - Phương tiện tham gia giao thông không đảm bảo an toàn. * Nguyên nhân chủ yếu: - Do ý thức của một số người tham gia giao thông chưa tốt(Kém hiểu biết về pháp luật về TTATGT hoặc biết nhưng không tự giác thực hiện). <u>II. Ý nghĩa của việc thực hiện trật tự an toàn giao thông:</u> - Bảo đảm an toàn giao

1. Đối với người đi bộ PL quy định ntn?
- GV bổ sung

1. Đối với người đi xe đạp
PL quy định ntn?
- GV bổ sung

- HĐ chung cả lớp
- HS trình bày, bổ sung

- HĐ chung cả lớp
- HS trình bày, bổ sung

*thông cho mình và cho
mọi người, tránh tai nạn
đáng tiếc xảy ra, gây hậu
quả đau lòng cho mình và
cho mọi người.*

- *Bảo đảm cho giao thông được thông suốt, tránh ùn tắc, gây khó khăn trong giao thông, ảnh hưởng đến mọi hoạt động của xã hội.*

III. Các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn và văn hóa tham gia giao thông:

1. Quy định đối với người đi bộ :

- Phải đi trên hè phố, lề đường, trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì phải đi sát mép đường. Người đi bộ chỉ được qua đường ở nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ...

2. Đối với người đi xe
đạp;

Không đi xe dàn hàng ngang, lạng lách đánh võng, không đi vào phần đường dành cho người đi bộ hoặc phương tiện khác, không sử dụng ô, điện thoại di động, mang vác và trở vật cồng kềnh, không buông cả 2 tay hoặc đi xe bằng một bánh.

* Đối với trẻ em; Trẻ em dưới 12 tuổi không được đi xe đạp người lớn. Trẻ em dưới 16 tuổi không được đi xe gắn máy.

<p>Có mấy loại biển báo giao thông đường bộ ? đó là những loại biển báo nào ? đặc điểm và ý nghĩa của từng loại biển báo ?</p> <p>- GV bổ sung</p>	<p>- HĐ chung cả lớp</p> <p>- HS trình bày, bổ sung</p>	<p><u>3. Một số biển báo thông dụng:</u></p> <p>+ <i>Biển báo cấm:</i> Hình tròn, viền đỏ- thể hiện điều cấm.</p> <p>+ <i>Biển báo nguy hiểm:</i> Hình tam giác, viền đỏ- Thể hiện điều nguy hiểm, cần đề phòng.</p> <p>+ <i>Biển hiệu lệnh:</i> Hình tròn, nền xanh lam- Báo điều phải thi hành.</p> <p>+ <i>Biển chỉ dẫn:</i> Hình chữ nhật (vuông) nền xanh lam- Báo những định hướng cần thiết hoặc những điều có ích khác.</p> <p>+ <i>Biển báo phụ:</i> Hình chữ nhật (vuông)- thuyết minh, bổ sung để hiểu rõ hơn các biển báo khác.</p>
<p>- Hòa bình có giá trị ntn</p> <p>- GV bổ sung</p>	<p>- HĐ chung cả lớp</p> <p>- HS trình bày, bổ sung</p>	<p>Bài 7: CUỘC SỐNG HÒA BÌNH.</p> <p>1. Giá trị của cuộc sống hòa bình:</p> <p>+ <i>Hòa bình đem lại cuộc sống ấm no , hạnh phúc, bình yên cho con người; còn chiến tranh chỉ đem lại đau thương, tang tóc, đói nghèo, bệnh tật, trẻ em thất học, gia đình ly tán...</i></p> <p>+ <i>Hiện nay chiến tranh, xung đột vũ trang vẫn còn đang diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới và là nguy cơ của nhiều quốc gia, nhiều khu vực trên thế giới.</i></p>
<p>Chúng ta cần làm gì để thể hiện lòng yêu hòa</p>	<p>- HĐ chung cả lớp</p>	<p>2. Cách thể hiện lòng</p>

- Quyền của trẻ em gồm mấy nhóm, đó là những nhóm quyền nào ?
- Nội dung của từng nhóm quyền ?
- GV chốt

- HĐ chung cả lớp
- HS trình bày, bổ sung

- Tham gia các hoạt động bảo vệ hòa bình, chống chiến tranh do trường, địa phương tổ chức: vẽ tranh về chủ đề hòa bình, kí tên vào bản thông điệp bảo vệ hòa bình chống chiến tranh, mít tinh vì hòa bình, thể thao vì hòa bình, sứ giả hòa bình, giao lưu văn hóa vì hòa bình...

- Yêu hòa bình, lên án các hành vi bạo lực trong cuộc sống hàng ngày.

Bài 8: QUYỀN TRẺ EM

1. Các nhóm quyền cơ bản của trẻ em:

Gồm 4 nhóm quyền:

* Nhóm quyền sống còn:

*là những quyền được sống
và được đáp ứng các nhu
cầu cơ bản để tồn tại như;
Quyền được nuôi dưỡng,
được chăm sóc sức khỏe...*

*** Nhóm quyền được bảo**

vệ: Như quyền không bị phân biệt đối xử, không bị bỏ rơi, không bị bóc lột và xâm hại.

*** nhóm quyền phát triển:**

Là những quyền được đáp ứng các nhu cầu cho sự phát triển một cách toàn diện như; Quyền được học tập, vui chơi giải trí, tham gia các hoạt động văn hoá, nghệ thuật..

*** Nhóm quyền được tham gia:** Là những

<p>Hãy nêu những việc làm vi phạm quyền trẻ em ?</p> <p>Ý nghĩa của quyền trẻ em?</p> <p>-HS phải có bốn phận gì ?</p> <p>Quyền và nghĩa vụ học tập của công dân được PL quy định ntn?</p>	<p>HS bộc lộ</p> <p>- HĐ chung cả lớp - HS trình bày, bổ sung</p> <p>- HĐ chung cả lớp - HS trình bày, bổ sung</p> <p>- HĐ chung cả lớp - HS trình bày, bổ sung</p>	<p><i>quyền được tham gia vào các công việc có ảnh hưởng đến cuộc sống của trẻ em như được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của mình...</i></p> <p><u>2. Những việc làm vi phạm quyền trẻ em:</u></p> <p><i>- Trẻ em bị bỏ rơi, bị đánh đập, không được học hành, bị bóc lột sức lao động, không được vui chơi giải trí....</i></p> <p><u>3. Ý nghĩa của quyền trẻ em:</u></p> <p><i>- Thể hiện sự quan tâm của cộng đồng quốc tế đối với trẻ em. - Công ước LHQ là điều kiện cần thiết để trẻ em được phát triển đầy đủ, toàn diện.</i></p> <p><u>4. Bốn phận của trẻ em:</u></p> <p><i>- Phải biết bảo vệ quyền của mình và tôn trọng quyền của người khác. - Hiểu sự quan tâm của mọi người đối với mình. Biết ơn cha mẹ, những người đã chăm sóc, dạy dỗ, giúp đỡ mình.</i></p> <p>Bài 9. MỘT SỐ QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN</p> <p>1. Quyền học tập</p> <p>a. Quyền học tập:</p> <p><i>- Mọi công dân đều có quyền học tập, không hạn chế về trình độ, độ tuổi. - được học bằng nhiều hình thức. - Học bất cứ ngành nghề gì phù hợp với điều kiện,</i></p>
--	---	---

<p>Nhà nước có trách nhiệm ntn trong việc bảo đảm quyền và nghĩa vụ học tập của công dân ?</p> <p>HS phải có trách nhiệm ntn trong việc bảo đảm quyền và nghĩa vụ học tập của công dân ?</p> <p>2. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm</p> <p>- Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm là gì ?</p>	<p>- HĐ chung cả lớp - HS trình bày, bổ sung</p> <p>- HĐ chung cả lớp - HS trình bày, bổ sung</p> <p>- HĐ chung cả lớp - HS trình bày, bổ sung</p>	<p>sở thích của mình.</p> <p>b. Nghĩa vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - CD từ 6 đến 14 tuổi bắt buộc phải hoàn thành bậc GD tiểu học; Từ 11 đến 18 tuổi phải hoàn thành bậc THCS. - Gia đình phải tạo điều kiện cho con em hoàn thành nghĩa vụ học tập. <p>c. Trách nhiệm của nhà nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước thực hiện công bằng trong giáo dục. - Tạo điều kiện để mọi công dân được học tập: <ul style="list-style-type: none"> + Mở mang hệ thống trường lớp. + Miễn phí cho học sinh tiểu học. + Quan tâm, giúp đỡ trẻ em khó khăn. <p>d. Trách nhiệm của học sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần biết phê phán và tránh xa những biểu hiện chưa tốt trong học tập. <p>2. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể. Không ai được xâm phạm tới thân thể của người khác. Việc bắt giữ người phải đúng theo quy định của pháp luật. + Công dân có quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm. mọi người phải tôn
--	--	---

<p>3. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.</p> <p>- Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân là gì</p> <p>LUYỆN TẬP :</p> <p>- GV hướng dẫn HS giải quyết các bài tập trong sách hướng dẫn.</p>	<p>- HĐ chung cả lớp</p> <p>- HS trình bày, bổ sung</p> <p>HĐ cá nhân:</p> <p>Cá nhân trình bày,</p> <p>- HĐ cá nhân</p>	<p><i>trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác. nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.</i></p> <p>3. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.</p> <p>- <i>Thư tín, điện thoại điện tín của công dân được bảo đảm an toàn và bí mật, Không ai được chiếm đoạt hoặc tự ý mở thư tín, điện tín của người khác, không ai được nghe trộm điện thoại.</i></p> <p>* LUYỆN TẬP</p>
---	---	---

*** GV giao nhiệm vụ:**

- Về ôn lại các bài đã học để tiết sau kiểm tra học kì 2

*** NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG SAU TIẾT HỌC**

1. Những thắc mắc của học sinh:

.....

.....

.....

2. Những nội dung cần điều chỉnh:

.....

.....

.....

3. Ghi chép về học sinh (Ghi chép mô tả những biểu hiện nổi bật môn học và các hoạt động giáo dục: kiến thức, kỹ năng môn học; những ý tưởng hành vi sáng kiến của học sinh, những hứng thú với môn học và các hoạt động giáo dục, biểu hiện nổi bật về sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất)

Họ và tên học sinh	Lớp	Ngày, tháng, năm	Nhận xét, đánh giá

-----*-*------

Ngày soạn: 15/4/2019

Ngày kiểm tra: 13/5/2019

Tiết 36:

KIỂM TRA HỌC KÌ II .

I. Mục tiêu cần đạt;

1. Kiến thức: Giáo viên đánh giá được khả năng nhận thức của học sinh từ bài 6 đến bài 9.

2. Kỹ năng: Học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài kiểm tra theo yêu cầu của giáo viên.

3. Thái độ:

- Cố gắng, tích cực phát huy khả năng của bản thân vào làm bài kiểm tra, tự lập, trung thực trong giờ kiểm tra.

II. Tài liệu, phương tiện kiểm tra:

- Giáo viên: Đề kiểm tra, đáp án + biểu điểm.

- Học sinh: Ôn các bài đã học từ đầu năm đến nay- giấy, bút

III. Các kỹ năng sống được hình thành trong bài:

Kỹ năng trình bày, động não

IV. Phương pháp và kỹ thuật dạy học :

- Kiểm tra viết.

V. Tiến trình tổ chức các hoạt động:

1. Ổn định tổ chức: (1') Sĩ Số;

6A1 : 6A2:

6A3 : 6A4:

2. kiểm tra:

a.Đề kiểm tra:(45')

(Theo đề của phòng)

b. Thu bài;

3. củng cố: (1')

- GV nhận xét ưu, nhược điểm tiết kiểm tra : Thái độ, hành vi...

3. Hướng dẫn các hoạt động tiếp nối:

- Hướng dẫn hs ôn luyện trong hè

-----*_*_*-----

Ngày soạn: 14/5/2019

Ngày giảng: 17/5/2019

Tiết 37:

TRẢ BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ II .

I. Mục tiêu cần đạt:

1. Kiến thức: Đánh giá những ưu, nhược điểm của bài kiểm tra như: Nội dung kiến thức, kỹ năng cơ bản

2. Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng đánh giá bài viết của mình

3. Thái độ:

- Cố gắng, tích cực phát huy khả năng của bản thân vào làm bài kiểm tra, tự lập, trung thực trong giờ kiểm tra.

II. Tài liệu, phương tiện :

- Giáo viên: Chấm bài, tổng hợp lỗi .

- Học sinh: Học bài, chuẩn bị bài.

III. Phương pháp và kỹ thuật dạy học :

- Trả bài kiểm tra viết.

V. Tiến trình tổ chức các hoạt động:

1. Ổn định tổ chức: (1') Sĩ Số;

6A1 : 6A2:

6A3 : 6A4:

2. Trả bài kiểm tra:

a. Đề kiểm tra:

- GV đọc cho HS nhắc lại đề kiểm tra

b. Xác định đề kiểm tra:

- GV nêu ra đáp án để HS theo dõi.

Câu 1: (2 điểm)

Hãy trình bày các quy định của PL về quyền, nghĩa vụ học tập và trách nhiệm của gia đình về quyền, nghĩa vụ học tập của công dân?

Trả lời:

* Những quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ học tập của công dân:

*. Quyền học tập:

- Mọi công dân đều có quyền học tập, không hạn chế về trình độ, độ tuổi.

- được học bằng nhiều hình thức.

- Học bất cứ ngành nghề gì phù hợp với điều kiện, sở thích của mình.

* Nghĩa vụ học tập:

- CD từ 6 đến 14 tuổi bắt buộc phải hoàn thành bậc GD tiểu học; Từ 11 đến 18 tuổi phải hoàn thành bậc THCS.

- Gia đình phải tạo điều kiện cho con em hoàn thành nghĩa vụ học tập.

* Trách nhiệm của gia đình...

- Tạo điều kiện để mọi công dân được học tập.

Câu 2: (5 điểm)

Tình huống: Tuấn đeo thắng đi chơi bằng xe đạp. Đến ngã tư Tuấn vẫn cho xe phóng nhanh và đột ngột rẽ trái. Lúc đó, có một cụ già qua đường, vì bị bất ngờ nên Tuấn xử lý không kịp, đã va phải cụ, làm cụ bị ngã.

a, Em hãy nhận xét hành vi đi đường của Tuấn ? Nếu là Tuấn hoặc Thắng trong trường hợp đó em sẽ làm gì ?

b, Em hiểu gì về những quy định của PL về thực hiện TTATGT đối với người đi bộ, đi xe đạp và trẻ em ?

Trả lời:

a. Tuấn phóng nhanh, không quan sát

Em sẽ đi chậm, quan sát rồi mới rẽ

b.

* Quy định đối với người đi bộ :

- Phải đi trên hè phố, lề đường, trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì phải đi sát mép đường. Người đi bộ chỉ được qua đường ở nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ...

* Đối với người đi xe đạp;

Không đi xe dàn hàng ngang, lạng lách đánh võng, không đi vào phần đường dành cho người đi bộ hoặc phương tiện khác, không sử dụng ô, điện thoại di động, mang vác và trở vật cồng kềnh, không buông cả 2 tay hoặc đi xe bằng một bánh.

* Đối với trẻ em; Trẻ em dưới 12 tuổi không được đi xe đạp người lớn. Trẻ em dưới 16 tuổi không được đi xe gắn máy.

Câu 3 (3 điểm)

Hiện nay, trong trường phổ thông, kĩ năng tự kiểm chế của 1 số HS còn hạn chế dẫn đến tình trạng HS thường sử dụng bạo lực học đường để giải quyết mâu thuẫn cá nhân với nhau.

a. Hành vi của một số bạn trên có chấp nhận được không ? Vì sao ?

b. Nếu là em, em sẽ giải quyết tình huống đó ntn?

Trả lời:

a. Hành vi của 1 số bạn đó là sai

- Các bạn vi phạm kỉ luật, PL

- Ảnh hưởng tới sức khỏe, gia đình, nhà trường, danh dự...

b. Em sẽ bình tình giải quyết bằng thương lượng hòa bình...

3. Nhận xét bài kiểm tra:

a. Ưu:

- Xác định được yêu cầu của đề bài.

- Nhiều em đạt bài khá giỏi như:...

b. Nhược:

- Một số em chưa đọc kỹ đề, câu hỏi dẫn đến trả lời câu hỏi còn lẫn lộn, thiếu chính xác

- Trình bày không rõ ràng, lan man

- Chữ viết quá xấu

* Trả bài cho học sinh, gọi điểm.

Giải:

Khá:

Trung bình:

Yếu:

4. củng cố:

- GV hệ thống lại kiến thức đã chữa cho HS
 - Xem lại đề kiểm tra và tự làm lại
 - Ôn lại toàn bộ kiến thức GD CD 6
-